

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6085

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION, tuyên bố rằng sản phẩm RM-198 này tuân thủ các yêu cầu cần thiết và các điều khoản của Chỉ Thị số 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

Bản quyền © 2006 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Nokia Connecting People, Pop-Port, PC Suite, và các logo Phụ kiện Chính hãng Nokia là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Phần mềm nhập văn bản T9. Copyright © 1999-2006. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java và các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy

phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

QUẢN LÝ XUẤT KHẨU Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ, hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 1

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).

1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn > Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng

 **Aãâ** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãâbc	3 dđeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / ^ ? ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự

sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ H
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.
- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Mở từ điển*. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâábc	3 ðëëf
4 ? ghi	5 jkl	6 mnođơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CÀI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các số liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến với Kết Nối Nokia tại www.nokia-asia.com/signup, và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm, khuyến mại mới nhất và những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web
www.nokia-asia.com/support để biết chi tiết.

NOKIA

Care

Mục lục

An toàn cho người sử dụng	12	3. Các chức năng gọi điện	30
Giới thiệu điện thoại.....	13	Thực hiện cuộc gọi	30
Các dịch vụ mạng	14	Quay số nhanh	30
Bộ nhớ dùng chung	14	Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến.....	30
Phụ kiện, pin và bộ sạc	15	Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh	30
Thông tin tổng quát	16	Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi... ..	31
Mã truy cập.....	16	Dịch vụ cuộc gọi chờ	31
Mã bảo vệ	16	Các tùy chọn trong khi gọi.....	32
Mã PIN	16	4. Các menu điện thoại	33
Mã PUK	16	Các kiểu menu	33
Mật mã chặn cuộc gọi.....	17	Truy cập một chức năng menu	33
Bảo hộ bản quyền	17	5. Nhắn tin	34
Dịch vụ cài đặt cấu hình	17	Tin nhắn văn bản.....	34
Tải về nội dung và ứng dụng ..	17	Mục văn bản	35
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia	18	Viết và gửi	36
1. Bắt đầu sử dụng	19	Đọc và trả lời.....	36
Lắp thẻ SIM và pin	19	Tin nhắn trong SIM	37
Sạc pin	20	Tin nhắn đa phương tiện	37
Lắp đặt thẻ nhớ	20	Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện	38
Bật và tắt điện thoại.....	21	Gửi tin nhắn	39
Dịch vụ Plug and play	21	Đọc và trả lời.....	39
Mở nắp điện thoại.....	22	Bộ nhớ đầy.....	40
Vị trí vận hành thông thường ..	22	Các thư mục.....	40
Dây đeo cổ tay	23	Tin nhắn nhấp nháy	41
2. Điện thoại của bạn	24	Tin nhắn âm thanh	41
Các phím và bộ phận	24	Nokia Xpress	41
Chế độ chờ	25	Tạo một tin nhắn âm thanh ..	41
Chế độ chờ	26	Nhắn tin nhắn âm thanh	42
Các phím tắt khi ở chế độ chờ	27	Tin nhắn trò chuyện.....	42
Các biểu tượng và chỉ báo.....	27	Đăng ký dịch vụ nhắn tin trò chuyện	43
Các chỉ báo	27	Truy cập	43
Khóa bàn phím (bảo vệ phím) ..	28		

Kết nối	43	Chủ đề	61
Phiên	44	Âm thanh	62
Thêm số liên lạc IM	46	Màn hình	62
Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn	46	Màn hình chính	62
Nhóm	46	Màn hình phụ	63
Ứng dụng E-mail	46	Cài đặt ngày giờ	64
Trình hướng dẫn cài đặt	47	Phím tắt riêng	64
Viết và gửi e-mail	48	Phím chọn trái	64
Tải e-mail về	48	Phím chọn phải	64
Đọc và trả lời e-mail	49	Phím di chuyển	65
Các thư mục e-mail	49	Bật chế độ chờ	65
Bộ lọc e-mail rác	49	Lệnh thoại	65
Tin nhắn thoại	50	Kết nối	65
Tin thông báo	50	Công nghệ không dây	
Lệnh dịch vụ	50	Bluetooth	66
Xóa tin nhắn	50	Dữ liệu gói	67
Cài đặt tin nhắn	51	Cáp dữ liệu USB	70
Cài đặt chung	51	Cuộc gọi	71
Tin nhắn văn bản	51	Điện thoại	71
Đa phương tiện	52	Phụ kiện	73
Tin nhắn E-mail	53	Cấu hình	73
6. Danh bạ	55	Bảo mật	74
Tìm	55	Khôi phục cài đặt gốc	75
Lưu tên và số điện thoại	55	Cập nhật phần mềm điện thoại	75
Lưu số điện thoại, mục, hoặc hình ảnh	55	Tải về	76
Sao chép một số liên lạc	56	Cài đặt	76
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc ...	56	9. Menu nhà điều hành	77
Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc	56	10. Bộ sưu tập	78
Danh thiếp	57	Định dạng thẻ nhớ	78
Cài đặt	57	11. Phương tiện	79
Nhóm	57	Camera	79
Quay số nhanh	57	Chụp ảnh	79
Số dịch vụ và số máy riêng	58	Quay video clip	80
7. Nhật ký cuộc gọi	59	Cài đặt camera	80
Thông tin định vị	59	Hiệu ứng camera	80
8. Cài đặt	61	Media player	80
Cấu hình	61	Cài đặt dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến	80
		Máy nghe nhạc	81

Nghe các bài nhạc	81	14.Các ứng dụng	97
Cài đặt	81	Trò chơi	97
Radio	82	Khởi chạy	97
Lưu kênh	82	Tải xuống	97
Nghe	83	Cài đặt	97
Máy ghi âm	84	Bộ ứng dụng	97
Ghi âm	84	Khởi chạy một ứng dụng	97
Danh sách các cuộc ghi âm	84	Các tùy chọn ứng dụng khác	97
Xác nhận thư mục lưu trữ	84	Tải xuống các ứng dụng từ mạng	98
Bộ lọc âm thanh	85	15.Web	99
Tăng âm stereo	85	Bản chất kỹ thuật	99
12.Push to talk.....	86	Nhà cung cấp dịch vụ	99
Kết nối và ngắt kết nối	86	Truy cập dịch vụ	99
Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT	87	Cài đặt dịch vụ	99
Thực hiện một cuộc gọi kênh hoặc nhóm	87	Kích hoạt cài đặt	100
Thực hiện cuộc gọi cá nhân	88	Kết nối với dịch vụ	100
Gọi PTT tới nhiều người	88	Trình duyệt	100
Nhận cuộc gọi PTT	88	Các phím điện thoại	101
Các yêu cầu gọi lại	89	Chọn	101
Gửi yêu cầu gọi lại	89	Gọi trực tiếp	101
Trả lời yêu cầu gọi lại	89	Cài đặt hiển thị	101
Thêm số liên lạc cá nhân	90	Cài đặt bảo mật	102
Các kênh PTT	90	Cookie	102
Thêm kênh	90	Các script trong kết nối bảo mật	102
Nhận lời mời	91	Chỉ mục	102
Cài đặt PTT	91	Nhận	103
13.Sắp xếp	93	Tải các cài đặt	103
Báo thức	93	Hộp tin dịch vụ	103
Âm báo và thông báo	93	Cài đặt	103
Lịch	94	Bộ nhớ cache	104
Tạo ghi chú	94	Bảo mật trình duyệt	104
Âm báo ghi chú	94	Mô-đun bảo mật	104
Công việc	94	Chứng chỉ	105
Ghi chú việc	94	Chữ ký kỹ thuật số	106
Ghi chú	95	16.Dịch vụ SIM	107
Máy tính	95	17.Kết nối với máy tính ...	108
Bộ báo giờ	95	Thiết bị lưu trữ dữ liệu USB...	108
Đồng hồ bấm giờ	96		

Bộ PC Suite	108	Thông tin về chứng nhận	
EGPRS, GPRS, HSCSD,		(SAR)	121
và CSD	108	Từ mục.....	122
Các ứng dụng truyền thông			
dữ liệu	109		
Bluetooth.....	109		
18. Thông tin về pin.....	110		
Sạc và Xả pin.....	110		
Hướng dẫn xác nhận pin			
Nokia.....	111		
19. .. Phụ kiện chính hãng 114			
Điện nguồn	114		
Tai Nghe Không Dây	114		
Tai Nghe Bluetooth			
BH-202	114		
GIẢI PHÁP CHO SỬ DỤNG			
TRÊN XE - Giải pháp			
Phụ trợ	115		
Tai Nghe Nokia Trên Xe			
Plug-in Không Dây			
HF-33W	115		
Tai Nghe	115		
Tai Nghe Thời Trang Âm			
Thanh Nổi Nokia HS-31	115		
Thẻ Nhớ	115		
Thẻ microSD Nokia MU-28			
512 MB.....	115		
GIỮ GÌN VÀ BẢO TRÌ	116		
Thông tin bổ sung về sự			
an toàn	118		
Môi trường hoạt động.....	118		
Thiết bị y tế	118		
Máy điều hòa nhịp tim	118		
Thiết bị trợ thính	119		
Xe cộ.....	119		
Môi trường có khả năng gây			
nổ.....	119		
Cuộc gọi khẩn cấp	120		
Để gọi khẩn cấp:	120		

An toàn cho người sử dụng

Đọc kỹ những hướng dẫn đơn giản dưới đây. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không bật điện thoại khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Tuân thủ tất cả các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỐ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN NÂNG CẤP VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê chuẩn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỎ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỏ nước. Giữ điện thoại thật khô.



BẢN SAO DỰ PHÒNG

Luôn nhớ làm các bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập

số điện thoại khẩn cấp vào, sau đó bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không cúp điện thoại cho đến khi nào được phép cúp.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 850, 900, 1800, và 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, bao gồm cả bản quyền tác giả.

Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các đoạn video clip, tuân thủ pháp luật và tôn trọng các phong tục của địa phương cũng như sự riêng tư và các quyền hợp pháp của người khác từng địa phương.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không bật điện thoại khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến này có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này có thể không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn có thể cần phải có những thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cần cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn bổ sung và giải thích về mức phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến phương cách mà bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ phụ thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã có yêu cầu bạn tắt hoặc không kích hoạt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể đã được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại,

như dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS), duyệt web, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, sự đồng bộ hóa từ xa và tải về nội dung bằng trình duyệt hay MMS đều cần sự hỗ trợ của mạng cho những công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại sử dụng bộ nhớ dùng chung: bộ sưu tập, sổ liên lạc, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú việc, và các trò chơi và ứng dụng Java™. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

■ Phụ kiện, pin và bộ sạc

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với thiết bị này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng điện do bộ sạc AC-3 cung cấp. Điện thoại này sử dụng pin BL-5C.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của quý khách để biết về các phụ kiện nâng cấp đã được phê chuẩn hiện có.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

Chúc mừng bạn đã sở hữu điện thoại di động Nokia này. Một số tính năng khác của điện thoại bao gồm lịch, đồng hồ, báo thức, radio, máy nghe nhạc, và camera tích hợp.

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài trước là 12345. Để thay đổi mã, và để cài điện thoại yêu cầu mã này, xem phần **“Bảo mật”** trên trang 74.

Nếu bạn nhập mã bảo vệ sai năm lần liên tiếp, điện thoại sẽ bỏ qua những lần nhập mã sai này. Đợi năm phút và nhập mã lần nữa.

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (bốn đến tám chữ số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần **“Bảo mật”** trên trang 74. Mã PIN thường được cấp cùng với

thẻ SIM. Để cài điện thoại hỏi mã PIN, xem phần **“Bảo mật”** trang 74.

Mã PIN 2 (bốn đến tám chữ số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo mật. Xem phần **“Mô-đun bảo mật”** trên trang 104.

Mã PIN mô-đun được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần **“Chữ ký kỹ thuật số”** trên trang 106. Mã PIN ký tên được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (tám chữ số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa.

Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà

cung cấp dịch vụ để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (bốn chữ số) được yêu cầu khi sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần “**Bảo mật**” trên trang 74. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp cho bạn mật mã này.

Nếu bạn nhập mật mã chặn cuộc gọi sai ba lần liên tục, mật mã này sẽ bị khóa. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được trợ giúp.

■ Bảo hộ bản quyền

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số trong các dịch vụ mạng, ví dụ như dịch vụ Internet di động, MMS hoặc Đồng bộ hóa server Internet từ xa, điện thoại cần phải có các cài đặt cấu hình chính xác. Bạn có thể nhận các thông số

cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn cần lưu các thông số này vào điện thoại sau khi nhận được. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp một mã PIN để lưu cài đặt này. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các cài đặt, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Khi bạn nhận được tin nhắn cấu hình, thông báo *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu *Nhập mã PIN*:, nhập mã PIN cho các cài đặt này vào, và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt. Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ hỏi *Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?*

Để hủy các cài đặt đã nhận, chọn **Hiển thị** > **Loại bỏ**.

Để chỉnh sửa cài đặt, xem phần “**Cấu hình**” trên trang 73.

■ Tải về nội dung và ứng dụng

Bạn có thể tải nội dung, như chủ đề, âm thanh và video clip,

về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng vào trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm www.nokia-asia.com/repair.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các dữ liệu tải xuống từ mạng, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng truy cập www.nokia-asia.com/6085/support hoặc trang web Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia-asia.com/phonesettings.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

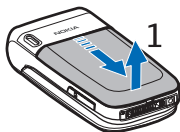
Giữ mọi thẻ SIM ngoài tầm tay trẻ em.

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

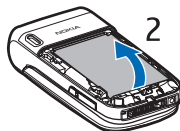
Để lắp thẻ SIM:

1. Nhấn mạnh và trượt phần trên của vỏ mặt sau để tháo vỏ mặt sau; sau đó tháo bằng cách nhấn vỏ mặt sau ra khỏi điện thoại.

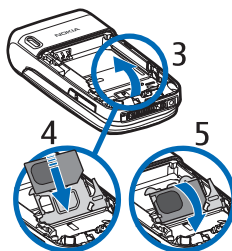


2. Sau khi tháo vỏ mặt sau, cho móng tay xuống phía

dưới pin, và nhấn pin lên như hình minh họa.



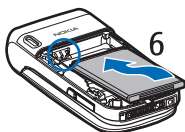
3. Đặt móng tay vào giữa ngăn chứa thẻ SIM bằng kim loại. Sau đó kéo chốt và xoay mở ngăn chứa thẻ SIM.



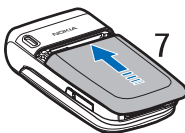
4. Lắp thẻ SIM vào ngăn chứa như hình minh họa, góc vát ở phía trong, với các điểm tiếp xúc mạ vàng trên thẻ SIM lên trên (hướng ra ngoài điện thoại).
5. Xoay đóng ngăn chứa thẻ SIM. Các điểm tiếp xúc mạ vàng trên thẻ SIM khớp với các điểm tiếp xúc mạ vàng trong điện thoại. Ấn nhẹ

ngăn chứa thẻ SIM vào điện thoại cho tới khi khớp vào vị trí và nghe thấy tiếng tách.

6. Lắp lại pin bằng cách đặt pin (với mặt có nhãn hướng lên) vào với các điểm tiếp xúc mạ vàng khớp với các tiếp điểm trên điện thoại. Trượt pin vào cho tới khi khớp vào vị trí.

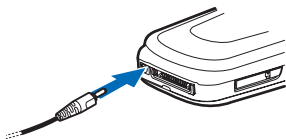


7. Trượt vỏ mặt sau cho tới khi khớp vào vị trí.



■ Sạc pin

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện tường chuẩn.



2. Cắm đầu cắm của bộ sạc vào khe cắm tròn ở dưới đáy điện thoại. Nếu pin hết

hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

3. Ngắt bộ sạc khỏi điện thoại khi pin được sạc đầy.

Bạn có thể sử dụng điện thoại khi đang nối với bộ sạc. Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Ví dụ, việc sạc pin BL-5C bằng bộ sạc AC-3 mất khoảng 2 giờ 20 phút khi điện thoại ở chế độ chờ.

■ Lắp đặt thẻ nhớ

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích với điện thoại này. Các loại thẻ nhớ khác sẽ không vừa với khe thẻ nhớ này và cũng không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như thiết bị và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.



Chỉ sử dụng những thẻ microSD đã được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Nokia áp dụng các tiêu chuẩn công nghiệp đã được phê chuẩn cho thẻ nhớ nhưng không phải thẻ nhớ của tất cả các hãng khác đều hoạt

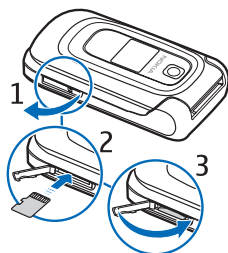
động tốt hay tương thích hoàn toàn với điện thoại này.

Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ để mở rộng bộ nhớ của *Bộ sưu tập*. Xem phần “*Bộ sưu tập*” trên trang 78. Bạn có thể lắp hoặc thay đổi thẻ nhớ mà không cần phải tắt điện thoại.



Chú ý: Không tháo thẻ nhớ trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ cũng như điện thoại, và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị lỗi.

Để lắp thẻ nhớ, đặt móng tay vào vị trí lõm của ngăn chứa thẻ nhớ và xoay để mở ngăn chứa thẻ nhớ (1). Đặt thẻ nhớ vào ngăn chứa thẻ (2). Bảo đảm thẻ nhớ đã được lắp đúng và các điểm tiếp xúc mạ vàng trên thẻ quay lên. Đóng ngăn chứa thẻ nhớ lại (3).



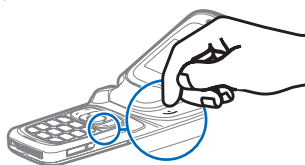
Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ để lưu các tập tin đa phương tiện, như là các đoạn phim, các tập tin âm thanh, và hình ảnh, trong *Bộ sưu tập*.

Để tháo thẻ nhớ, sử dụng móng tay. Đặt móng tay vào vị trí lõm của ngăn chứa thẻ nhớ và xoay để mở ngăn chứa thẻ nhớ. Đẩy nhẹ móng tay vào thẻ nhớ để thẻ nhớ bật khỏi ngăn chứa. Sau đó kéo thẻ nhớ ra. Đóng ngăn chứa thẻ nhớ lại.

Để định dạng thẻ nhớ, xem phần “*Định dạng thẻ nhớ*” trên trang 78.

■ Bắt và tắt điện thoại

Bấm và giữ phím kết thúc cho tới khi điện thoại bật hoặc tắt. Nếu điện thoại hỏi mã PIN, nhập mã vào, và chọn **OK**.



Dịch vụ Plug and play

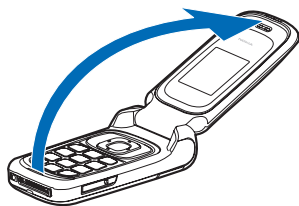
Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn có thể được yêu cầu

Bắt đầu sử dụng

nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem phần *Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ* trong “Cấu hình” trên trang 73 và “Dịch vụ cài đặt cấu hình” trên trang 17.

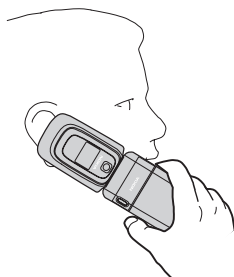
■ Mở nắp điện thoại

Khi bạn mở nắp điện thoại, nắp sẽ mở ra một góc khoảng 155 độ. Không nên cố sức mở nắp hơn góc đó.

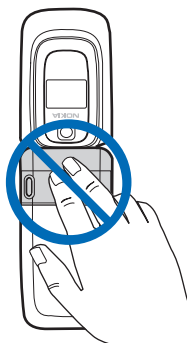


■ Vị trí vận hành thông thường

Khi bạn mở nắp điện thoại, nắp sẽ mở ra một góc khoảng 155 độ. Không nên cố sức mở nắp hơn góc đó.



Điện thoại có một ăng-ten bên trong.

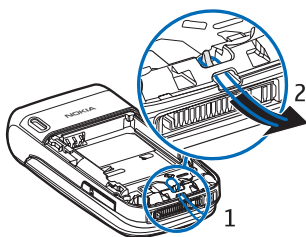


Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng

cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Việc không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.

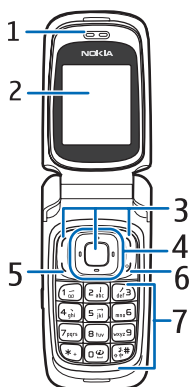
■ Dây đeo cổ tay

Tháo vỏ mặt sau khỏi điện thoại và xâu dây như hình minh họa.



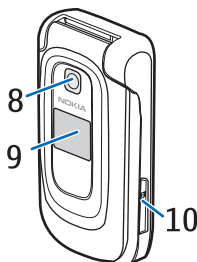
2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận

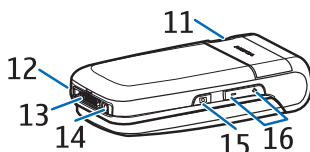


- Tai nghe (1)
- Màn hình chính (2)
- Các phím chọn trái, giữa, và phải (3)
- Phím di chuyển bốn chiều (4)
- Phím đàm thoại (5)
- Phím kết thúc để kết thúc cuộc gọi (bấm nhanh phím) và để bật hoặc tắt điện thoại (bấm lâu phím) (6)
- Bàn phím (7)
- Ống kính camera (8)
- Màn hình phụ (9)

- Ngăn chứa thẻ nhớ (10)

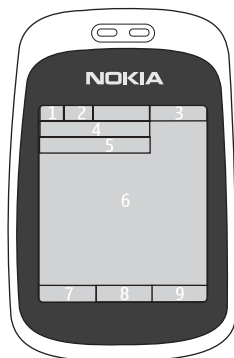


- Loa (11)
- Micrô (12)
- Đầu nối Pop-Port™ (13)
- Đầu nối bộ sạc (14)
- Phím chụp ảnh (15)
- Âm lượng được kích hoạt bằng phím tăng/giảm âm lượng (bấm nhanh phím này), quay số bằng giọng nói được kích hoạt phím giảm âm lượng (bấm lâu phím này) và Push to talk (PTT) được kích hoạt bằng phím tăng âm lượng (bấm lâu phím này) (16)



■ Chế độ chờ

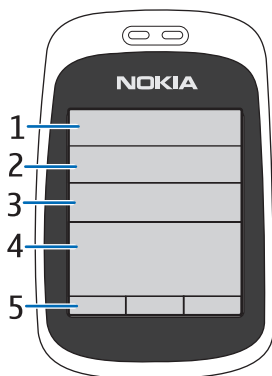
Khi bật điện thoại, màn hình đầu tiên hiển thị là màn hình khởi động, cho biết điện thoại đang ở chế độ chờ. Khi điện thoại ở chế độ chờ, các phím chọn để truy cập các chức năng cụ thể, và các chỉ báo sẽ hiển thị trên màn hình khởi động. Các chỉ báo cho biết tình trạng của điện thoại.



- Cường độ tín hiệu mạng (1)
- Chỉ báo cường độ pin (2)
- Đồng hồ (3) — nếu thời gian được cài để hiển thị trên màn hình. Xem phần “Cài đặt ngày giờ” trong “Cài đặt” trên trang 64.

- Tên của nhà cung cấp dịch vụ hoặc logo mạng (4)
- Lịch (5) — ngày tháng sẽ hiển thị nếu nó được cài để hiển thị trên màn hình và chế độ chờ không được đặt. Xem phần “Chế độ chờ” trên trang 26 và “Cài đặt ngày giờ” trên trang 64.
- Chế độ chờ (6). Xem phần “Chế độ chờ” trên trang 26.
- Phím chọn trái (7) là **Chọn** hoặc một phím tắt tới một chức năng khác. Xem phần “Phím chọn trái” trên trang 64.
- Chế độ phím chọn giữa (8) là **Menu**.
- Phím chọn phải (9) có thể là **Danh bạ** để truy cập vào danh sách số liên lạc trong menu **Danh bạ**, tên một nhà điều hành cụ thể để truy cập trang Web cụ thể của một người điều hành cụ thể, hoặc một phím tắt cho một chức năng bạn đã chọn. Xem phần “Phím chọn phải” trên trang 64.

Chế độ chờ



Ở chế độ chờ, điện thoại có thể hiển thị các cửa sổ menu nội dung riêng biệt, chẳng hạn như các chỉ báo chung và logo mạng (1), các phím tắt (2), các chức năng âm thanh (3), và lịch (4). Để chọn hiển thị hoặc không hiển thị chế độ chờ, xem *Chờ dự phòng* trong phần “**Cài đặt chế độ chờ**” trên trang 62.

Chế độ chờ ở chế độ thụ động khi phím chọn giữa (5) là **Menu**; bạn chỉ có thể xem nội dung. Để khởi động chế độ di chuyển và di chuyển qua nội dung, sử dụng phím di chuyển. Để thay đổi phím truy cập vào chế độ di chuyển, xem phần *Bật chế độ chờ* trong “**Cài đặt chế độ chờ**” trên trang 62. Khi

các chỉ báo mũi tên hiển thị, bạn có thể di chuyển mục này sang trái và sang phải.

Để cài đặt riêng và sắp xếp nội dung chế độ chờ, chọn **T.chọn** và chọn một tùy chọn tương ứng. Xem phần “**Cài đặt chế độ chờ**” trên trang 62.

Để thoát khỏi chế độ di chuyển, chọn **Thoát**. Nếu không phím nào được bấm sau một khoảng thời gian nhất định, điện thoại sẽ tự động trở lại chế độ thụ động.

Các mục nội dung trong chế độ di chuyển

Thanh phím tắt— Để chọn một phím tắt, di chuyển tới chức năng bạn muốn và chọn nó. Để thay đổi hoặc sắp xếp các phím tắt khi ở chế độ di chuyển, chọn **T.chọn** > *Cá nhân hóa*.

Radio và Âm nhạc— Để bật đài FM hoặc máy nghe nhạc, di chuyển tới nó và chọn. Để thay đổi một bài nhạc trong máy nghe nhạc, di chuyển lên hoặc xuống. Để tìm kiếm kênh đài FM, di chuyển và giữ bên trái hoặc bên phải.

Lịch— Để xem những ghi chú của ngày hôm nay, chọn một ghi chú bạn muốn. Để xem những ghi chú của ngày hôm

trước hoặc ngày hôm sau, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Ghi chú riêng— Để nhập một ghi chú, chọn của sổ nội dung, soạn ghi chú của bạn và lưu nó.

Bộ báo giờ— Để khởi động bộ báo giờ, chọn mục nội dung. Thời gian còn lại với một ghi chú được hiển thị.

Chỉ báo chung— Để hiển thị những chỉ báo ở chế độ chờ, như là ngày tháng, thông tin mạng, tin nhắn thông tin, tên nhóm mặc định của PTT, và chỉ mục nhóm nội bộ. Ngày được hiển thị nếu lịch không được chọn làm nội dung cho chế độ chờ.

Các phím tắt khi ở chế độ chờ

Để vào danh sách các sổ vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Xem phần **"Thực hiện cuộc gọi"** trên trang 30.

Để gọi hộp thư thoại của bạn (dịch vụ mạng) khi bạn đã lưu số hộp thư thoại trong máy, bấm và giữ phím 1.

Để kết nối với một dịch vụ trình duyệt, nhấn và giữ phím 0.

Để đặt các chức năng phím tắt cho phím di chuyển, xem phần **Phím di chuyển** trong **"Phím tắt riêng"** trên trang 64.

Để gọi điện bằng cách bấm một phím số có số điện thoại được gán, xem phần **"Quay số nhanh"** trên trang 30.

Để chuyển giữa cấu hình **Bình thường** và cấu hình **Im lặng**, bấm và giữ phím #.

■ Các biểu tượng và chỉ báo

Điện thoại của bạn có hai kiểu nhận dạng: các biểu tượng và chỉ báo.

Các chỉ báo

Xem phần **"Chế độ chờ"** trên trang 25 để biết thêm thông tin về các chỉ báo.

Các biểu tượng

Biểu tượng là sự trình bày bằng hình vẽ của một thư mục hoặc tình trạng cụ thể. Danh sách dưới đây mô tả từng biểu tượng.



Bạn có tin nhắn chưa đọc trong thư mục **Hộp thư đến**.



Bạn có tin nhắn chưa gửi, bị hủy hoặc không gửi được trong thư mục *Hộp thư đi*.



Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ.



Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trò chuyện và được kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện.



Bàn phím bị khóa.



Cài đặt báo thức *Bật*.



Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản gửi đến.



Bộ báo giờ đang hoạt động.



Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động ẩn.



Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS hoặc EGPRS.



Một kết nối GPRS hoặc EGPRS được thiết lập.



Kết nối GPRS hoặc EGPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), chẳng hạn như khi có cuộc gọi đến hoặc đi

trong khi đang kết nối EGPRS hoặc GPRS.



Kết nối Bluetooth được kích hoạt.



Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.



Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.



Chức năng loa được kích hoạt, hoặc để nhạc được nối với điện thoại.



Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ.



Đã chọn cấu hình đặt giờ.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Chức năng bảo vệ phím để tránh việc tình cờ bấm phím.

- Để khóa bàn phím, chọn **Menu**, và bấm phím * trong khoảng 3,5 giây.
- Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở**, và bấm * trong khoảng 1,5 giây.
- Để bật chức năng bảo vệ phím tự động, chọn **Menu**

> *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy*

> *Khóa phím tự động* > *Bật*.

Cài khoảng thời gian chờ theo phút và giây để khóa bàn phím.

Nếu chức năng *Phím báo vệ* được cài là *Bật*, nhập mã báo vệ vào nếu được yêu cầu.

Để trả lời cuộc gọi khi khóa bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ được tự động khóa lại.

Khi bật chức năng báo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại. Nhập số điện thoại khẩn cấp và bấm phím đàm thoại.

Để biết thêm thông tin về *Phím báo vệ*, xem phần “*Điện thoại*” trên trang 71.

3. Các chức năng gọi điện

■ Thực hiện cuộc gọi

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng. Để xóa một ký tự sai, chọn **Xóa**.
Để gọi điện quốc tế, bấm phím * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế); và sau đó nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.
2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc, hoặc chọn **T.chọn > Kết thúc cuộc gọi**.

■ Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ **2** đến **9**. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm một phím quay số nhanh, và sau đó bấm phím gọi.
- Nếu chức năng **Quay số nhanh** được cài là **Bật**, bấm và giữ phím quay số nhanh

cho đến khi cuộc gọi được bắt đầu. Xem phần **Quay số nhanh** trong “Cuộc gọi” trên trang 71.

■ Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc của điện thoại. Lệnh thoại sẽ được tự động thêm vào tất cả các mục trong danh sách liên lạc của điện thoại.

Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh

Nếu một ứng dụng đang gửi hoặc nhận dữ liệu sử dụng kết nối dữ liệu gói, hãy ngừng ứng dụng này trước khi sử dụng quay số bằng giọng nói.

Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem phần **Ngôn ngữ cho lời thoại** trong “Điện thoại” trên trang 71.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong

trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp ở phía trên đầu danh sách. Sau khoảng 1,5 giây, điện thoại quay số này; hoặc nếu kết quả không đúng số, di chuyển tới một mục nhập khác, và chọn gọi cho mục nhập này.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem phần *Lệnh thoại* trong “*Phím tắt riêng*” trên trang 64.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

- Mở nắp gập, hoặc bấm phím gọi để trả lời cuộc gọi. Để tắt nhạc chuông, chọn *Im lặng*, nếu nắp điện thoại mở hoặc nếu nắp điện thoại đóng, bấm phím tăng/giảm âm lượng.
- Để từ chối một cuộc gọi đến khi nắp điện thoại mở, bấm phím kết thúc.

Nếu *Khi máy bạn* được kích hoạt trong hộp thư thoại, cuộc gọi sẽ được chuyển đến hộp thư thoại. Nếu không, cuộc gọi sẽ bị từ chối. Nếu điện thoại được kết nối với bộ tai nghe tương thích có kèm phím tai nghe, bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Dịch vụ cuộc gọi chờ là một dịch vụ mạng. Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần “*Cuộc gọi*” trên trang 71.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để tăng hoặc giảm âm lượng trong khi gọi, bấm phím tăng hoặc giảm âm lượng ở mặt bên của điện thoại.

Chọn **T.chọn** trong khi có cuộc gọi và chọn một trong các tùy chọn sau.

Gửi DTMF — để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi — để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ.

Nổi chuyển — để nổi cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

Hội nghị — để tạo một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người tham gia cuộc gọi

Cuộc gọi riêng — để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị.

Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Các menu điện thoại

Các tính năng của điện thoại được phân nhóm tùy theo chức năng và được truy cập qua các menu chính của điện thoại. Mỗi menu chính có chứa các menu phụ và danh sách mà từ đó bạn có thể chọn hoặc xem các mục và cài đặt riêng các tính năng của điện thoại. Di chuyển để truy cập các menu và menu phụ này.

Một số menu có thể không có, tùy thuộc vào mạng. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

■ Các kiểu menu

Điện thoại của bạn có hai kiểu menu: *Danh sách* và *Biểu tượng*.

Trong giao diện *Danh sách*, các hình ảnh giới thiệu từng menu. Sử dụng phím di chuyển để duyệt qua các menu. Khi bạn di chuyển qua các menu, số menu sẽ hiển thị ở góc trên bên phải của màn hình. Dưới số menu này là thanh di chuyển có một tab. Tab này di chuyển lên hoặc xuống khi bạn di chuyển qua các menu, thể hiện trực quan

vị trí hiện thời trong cấu trúc menu.

Trong giao diện *Biểu tượng*, nhiều biểu tượng menu hiển thị trên một màn hình duy nhất. Sử dụng phím di chuyển bốn chiều để duyệt qua các biểu tượng. Tên của menu hiển thị ở phía trên cùng màn hình và biểu tượng của menu được chọn được phóng to.

Để thay đổi kiểu menu, chọn **Menu** > **T.chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách* hoặc *Biểu tượng*.

■ Truy cập một chức năng menu

1. Chọn **Menu** và chọn menu bạn muốn.
2. Nếu menu có chứa các menu phụ, chọn menu bạn muốn.
3. Nếu menu được chọn chứa các menu phụ, chọn menu phụ bạn muốn.
4. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

5. Nhấn tin



Bạn có thể sử dụng tin nhắn di động để giữ liên lạc với bạn bè, gia đình, và các đối tác kinh doanh bằng cách sử dụng dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), là một dịch vụ mạng. Không phải tất cả các tính năng nhấn tin đều khả dụng với mọi mạng vô tuyến. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thông tin về tính khả dụng và thuê bao.

Khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ hiển thị thông báo *Đã gửi tin nhắn*. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhấn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Tin nhắn văn bản

Điện thoại của quý khách hỗ trợ việc gửi tin nhắn bằng văn bản vượt quá giới hạn số ký tự cho một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn được gửi dưới dạng một chuỗi gồm hai hoặc

nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể căn cứ theo đó để tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Chỉ báo độ dài tin nhắn hiển thị ở phía trên màn hình điện thoại. Biểu tượng này cho phép bạn xem còn lại bao nhiêu ký tự trong tin nhắn khi bạn nhập văn bản. Ví dụ, 673/2 nghĩa là còn lại 673 ký tự và tin nhắn này sẽ được gửi dưới dạng chuỗi hai tin nhắn.

Bạn có thể sử dụng các mẫu được cài sẵn để viết tin nhắn văn bản. Trước khi có thể gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail, bạn cần cấu hình các thông số cài đặt tin nhắn. Xem phần **“Cài đặt tin nhắn”** trên trang 51.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Mục văn bản

Để nhập văn bản trong khi viết tin nhắn, sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán. Khi sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số từ **1** đến **9**, liên tục cho tới khi ký tự bạn muốn hiển thị. Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

Khi bạn viết văn bản,  sẽ hiển thị ở góc trên bên trái màn hình, cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán và  hiển thị cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống. **abc**, **abc**, hoặc **abc** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để thay đổi kiểu chữ, bấm **#**. **123** chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn *Kiểu nhập số*.

Cài đặt

Để cài ngôn ngữ viết khác với ngôn ngữ đã chọn, chọn **T.chọn** > *Ngôn ngữ viết*. Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ dành cho các ngôn ngữ có trong danh sách này.

Để cài tùy chọn kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn **T.chọn** >

Bật tiên đoán, hoặc để cài tùy chọn kiểu nhập văn bản truyền thống, chọn **T.chọn** > *Tắt tiên đoán*.

Để bật hoặc tắt nhanh kiểu nhập tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm phím **#** hai lần, hoặc chọn và giữ **T.chọn**.

Kiểu nhập tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán cho phép bạn viết văn bản nhanh chóng bằng cách sử dụng bàn phím và từ điển cài sẵn.

1. Bắt đầu viết một từ, sử dụng các phím từ **2** đến **9**, và chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần bấm phím.
2. Khi bạn viết đúng một từ, bấm **0**.
3. Nếu từ được hiển thị không đúng, bấm ***** liên tục, hoặc chọn **T.chọn** > *Các từ khác*. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, chọn *Chọn*.
4. Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn *Thêm*. Điện thoại sẽ hiển thị các ký tự đã nhập. Nhập từ (bằng

kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn *Lưu lại*.

Kiểu nhập truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn dưới một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ viết được chọn. Xem phần “Cài đặt” trên trang 35.

Nếu chữ cái tiếp theo bạn muốn nhập nằm trên cùng một phím với chữ cái hiện hữu, chờ cho tới khi con trỏ xuất hiện, hoặc di chuyển theo hướng bất kỳ, và nhập chữ cái đó.

Để sử dụng các dấu câu thường dùng và các ký tự đặc biệt, bấm **1**. Để chèn một dấu cách, bấm **0**.

Nếu bạn muốn các ký tự khác, bấm *****.

Viết và gửi

1. Chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Sao chép tin nhắn* > *Tin văn bản* và nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến*.
2. Để lấy một số điện thoại từ *Danh bạ*, chọn **Thêm** > *Số liên lạc*. Để gửi tin nhắn tới

nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn.

3. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn *Nhóm liên lạc* và chọn nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > *Số vừa dùng*.
4. Di chuyển xuống và nhập tin nhắn. Xem phần “Mục văn bản” trên trang 35.
5. Để chèn một mẫu vào tin nhắn văn bản, chọn **T.chọn** > *Diễn mẫu* và chọn mẫu bạn muốn chèn.
6. Để xem cách tin nhắn hiển thị trên điện thoại của người nhận, chọn **T.chọn** > *Xem trước*.
7. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Đọc và trả lời

Khi bạn nhận được tin nhắn, thông báo *Có 1 tin nhắn mới* hoặc *Đã nhận N tin nhắn* sẽ hiển thị, trong đó N là số lượng tin nhắn mới.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Hộp thư đến*. Nếu bạn nhận được

nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn mà bạn muốn đọc.  cho biết tin nhắn chưa đọc trong *Hộp thư đến*.

- Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn**, và xóa hoặc chuyển tiếp tin nhắn, chỉnh sửa tin nhắn làm tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS hoặc chuyển tin nhắn đến một thư mục khác, hoặc xem hoặc tách các chi tiết tin nhắn. Bạn cũng có thể sao chép văn bản từ đoạn đầu của tin nhắn vào lịch điện thoại dưới dạng một ghi chú nhắc nhở.
- Để trả lời một tin nhắn, chọn **Trả lời** > *Tin văn bản*, *Đa phng tiện*, *Tin nhp nháy*, hoặc *Tin âm thanh*.
Để gửi một tin nhắn văn bản tới một địa chỉ e-mail, nhập địa chỉ e-mail vào trường *Đến*.
- Di chuyển xuống và nhập tin nhắn vào trường *Tin nhn*. Xem phần "*Mục văn bản*" trên trang 35. Nếu bạn muốn thay đổi kiểu tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **T.chọn** > *Đổi loại tin nhn*.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản được lưu trong thẻ SIM của bạn. Bạn có thể sao chép hoặc chuyển những tin nhắn này vào bộ nhớ của điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại. Các tin nhắn đã nhận được lưu trong bộ nhớ của điện thoại.

Để đọc các tin nhắn trong SIM, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > **T.chọn** > *Tin nhắn SIM*.

■ Tin nhắn đa phương tiện



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các chức năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, ghi chú lịch, danh thiếp hoặc video clip. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một

số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi thực hiện cuộc gọi hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể bị tạm ngừng do nhiều lý do, bạn không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn đa phương tiện. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình này xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

Để chọn cài đặt cho nhắn tin đa phương tiện, xem phần “**Đa phương tiện**” trên trang 52. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Đa phương tiện**.

2. Nhập một tin nhắn. Xem phần “**Mục văn bản**” trên trang 35.

Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Một tin nhắn có thể có chứa một ghi chú lịch hoặc một danh thiếp dưới dạng đính kèm. Một trang có thể có chứa văn bản, một hình, và một đoạn nhạc; hoặc văn bản và một video clip.

3. Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **Mới**; hoặc chọn **T.chọn** > **Chèn** > **Trang**.
4. Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **T.chọn** > **Xem trước**.
5. Di chuyển xuống và chọn **Gửi**. Xem phần “**Gửi tin nhắn**” trên trang 39.
6. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến**:

Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm** > **Số liên lạc**.

Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn.

Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm,

chọn **Nhóm liên lạc** và chọn nhóm bạn muốn.

Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm > Số vừa dùng**.

Gửi tin nhắn

Khi bạn soạn xong tin nhắn, để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Điện thoại lưu tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, và việc gửi bắt đầu. Nếu bạn chọn **Lưu tin đã gửi > Có**, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục **Các tin đã gửi**. Xem phần **"Cài đặt chung"** trên trang 51.

Khi điện thoại đang gửi tin nhắn, biểu tượng  hình động được hiển thị. Việc thực nhận được tin nhắn phụ thuộc vào một số yếu tố. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Gửi một tin nhắn đa phương tiện sẽ mất nhiều thời gian hơn gửi một tin nhắn văn bản. Trong khi tin nhắn đang được gửi, bạn có thể sử dụng các chức năng khác trên điện thoại. Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ thử gửi lại tin nhắn một số lần.

Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục **Hộp thư đi**. Bạn có thể gửi lại tin nhắn sau.

Để hủy việc gửi tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, di chuyển tới tin nhắn bạn muốn, và chọn **T.chọn > Hủy gửi tin**.

Đọc và trả lời



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các chủ đề tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC.

Khi bạn nhận được tin nhắn đa phương tiện, thông báo **Đã nhận tin đa phương tiện** hoặc **Đã nhận N tin nhắn** sẽ hiển thị, trong đó N là số lượng tin nhắn mới.

- Để đọc tin nhắn, chọn **Hiện thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư đến**. Trong danh sách tin nhắn,  cho biết tin nhắn chưa đọc. Chọn tin nhắn mà bạn muốn xem.

2. Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.

Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **T.chọn** > *Đối tượng* hoặc *Đính kèm*.

3. Để trả lời tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Trả lời* > *Tin văn bản*, *Đa phng tiện*, *Tin nháp nháy*, hoặc *Tin âm thanh*.
Viết tin nhắn trả lời.

Nếu bạn muốn thay đổi kiểu tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **T.chọn** > *Đối loại tin nhắn*. Kiểu tin nhắn mới có thể không hỗ trợ tất cả nội dung mà bạn đã thêm.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.
Xem phần **"Gửi tin nhắn"** trên trang 39.

Bộ nhớ đầy

Khi bạn đang nhận một tin nhắn âm thanh, và bộ nhớ tin nhắn đầy, thông báo *Bộ nhớ đầy. Không thể nhận tin nhắn* sẽ hiển thị. Để xóa các tin nhắn cũ, chọn **OK** > **Có** và chọn thư mục. Di chuyển tới tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**.

Nếu bạn muốn xóa nhiều tin nhắn cùng một lúc, di chuyển

tới một trong các tin nhắn bạn muốn xóa và chọn **T.chọn** > **Chọn**. Di chuyển tới từng tin nhắn bổ sung bạn muốn xóa và chọn **Chọn** hoặc nếu bạn muốn xóa tất cả tin nhắn, chọn **T.chọn** > **Đánh dấu tất cả**. Khi bạn đã hoàn tất việc đánh dấu các tin nhắn bạn muốn xóa, chọn **T.chọn** > *Xóa mục đã chọn*.

Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện nhận được trong thư mục *Hộp thư đến*.

Để đặt điện thoại lưu những tin nhắn đã gửi trong thư mục *Tin đã gửi*, xem phần *Lưu tin đã gửi* trong **"Cài đặt chung"** trên trang 51.

Để xem tin nhắn bạn muốn gửi sau và đã được lưu làm nháp trong thư mục *Tin nháp*, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > *Tin nháp*.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục *Các tin đã lưu*. Để sắp xếp các thư mục con của *Các tin đã lưu*, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn đã lưu* hoặc chọn một thư mục bạn đã thêm vào. Để thêm một thư mục cho các tin nhắn của bạn, chọn

T.chọn > *Tạo thư mục*. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển tới thư mục bạn muốn, và chọn **T.chọn** > *Xóa thư mục* hoặc *Đổi tên thư mục*.

Điện thoại có các mẫu. Để tạo một mẫu mới, lưu hoặc sao chép một tin nhắn làm mẫu. Để truy cập vào danh sách mẫu, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các tin đã lưu* > *Mẫu*.

Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn có các ký tự hiển thị nhấp nháy sau khi nhận. Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

Viết tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhấp nháy*.

Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến:*. Soạn tin nhắn trong *Tin nhắn:*. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nhận tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy nhận được được chỉ báo bằng *Tin nhắn:*, theo sau là một vài từ đoạn đầu tin nhắn. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail, và

địa chỉ trang Web từ tin nhắn hiện thời, chọn **T.chọn** > *Chọn chi tiết*.

Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Bạn có thể sử dụng dịch vụ tin nhắn đa phương tiện để tạo và gửi các tin nhắn thoại một cách thuận tiện. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Tạo một tin nhắn âm thanh

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin âm thanh*, và chọn  để bắt đầu thu.
2. Để ngừng thu âm, chọn  và một màn hình tin nhắn sẽ hiển thị.
3. Để xem các tùy chọn khác, chọn **T.chọn**.
4. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến:*.

Để lấy một số điện thoại từ *Danh bạ*, chọn **Thêm** > *Số liên lạc*.

Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm các số liên lạc bạn muốn cùng lúc.

Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và chọn nhóm bạn muốn.

Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm > Số vừa dùng**.

5. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nhận tin nhắn âm thanh

Khi điện thoại nhận được tin nhắn âm thanh, thông báo **Đã nhận 1 tin âm thanh**, hoặc **Đã nhận N tin nhắn** sẽ hiển thị, trong đó N là số lượng tin nhắn mới. Để mở tin nhắn, chọn **Phát**; hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị > Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**. Chọn **T.chọn** để xem những tùy chọn khả dụng.

Tin nhắn trò chuyện

Bạn có thể chuyển tin nhắn văn bản sang mức kế tiếp bằng cách chuyển qua tin nhắn trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng) trong môi trường vô tuyến. Bạn có thể tiến hành nhắn tin trò chuyện với bạn bè

và gia đình, bất kể hệ thống hoặc nền di động (giống như Internet) đang sử dụng, miễn là mọi người sử dụng cùng một dịch vụ nhắn tin trò chuyện.

Trước khi có thể bắt đầu nhắn tin trò chuyện, đầu tiên bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ nhắn tin văn bản của nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến và đăng ký vào dịch vụ nhắn tin trò chuyện bạn muốn sử dụng. Bạn cũng phải nhận được tên thuê bao và mật mã trước khi có thể sử dụng nhắn tin trò chuyện. Xem phần **"Đăng ký dịch vụ nhắn tin trò chuyện"** trên trang 43 để biết thêm thông tin.

Tùy thuộc vào cả nhà cung cấp dịch vụ IM và nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến, bạn có thể không truy cập được tất cả các tính năng được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem phần **Cài đặt kết nối** trong **"Truy cập"** trên trang 43. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, bạn

vẫn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại, và phiên trò chuyện của bạn vẫn tiếp tục hoạt động ẩn. Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

Đăng ký dịch vụ nhắn tin trò chuyện

Bạn có thể đăng ký qua Internet với nhà cung cấp dịch vụ IM mà bạn đã chọn để sử dụng. Trong quá trình đăng ký, bạn sẽ có cơ hội để tạo tên thuê bao và mật mã theo sự lựa chọn của bạn. Để biết thêm thông tin về đăng nhập dịch vụ nhắn tin trò chuyện, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến.

Truy cập

Để truy nhập menu *Tin nhắn trò chuyện* trong khi vẫn ở trạng thái không trực tuyến, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin nhắn trò chuyện** (*Tin nhắn trò chuyện* có thể được thay thế bằng thuật ngữ khác tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ). Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ nhắn tin trò

chuyện, chọn một bộ cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị:

Đăng nhập — để kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện. Để đặt điện thoại tự động kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện khi bật điện thoại; trong phiên đăng nhập, di chuyển đến *Đ. nhập tự động*; và chọn **Đổi** > **Bật**, hoặc chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin nhắn trò chuyện**, kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện, và chọn **T.chọn** > *Cài đặt* > *Tự đăng nhập* > **Bật** hoặc **Tắt**.

Xem lại — để xem, xóa, hoặc đổi tên các cuộc trò chuyện mà bạn đã lưu trong suốt phiên trò chuyện.

Cài đặt kết nối — để sửa các cài đặt cần cho kết nối nhắn tin.

Kết nối

Để kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện, vào menu *Tin nhắn trò chuyện*, chọn dịch vụ nhắn tin trò chuyện nếu cần, và chọn *Đăng nhập*. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo *Đã đăng nhập* sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ nhắn tin trò chuyện, chọn

T.chọn > *Thoát*.

Phiên

Khi đã kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện, người khác sẽ thấy tình trạng của bạn trên dòng tình trạng: *Tr.thái: T.tuyến, Trạng thái: Bận* hoặc *Tr.thái: N.tuyến* — để thay đổi tình trạng riêng, chọn **Đổi**.

Phía dưới dòng tình trạng có ba thư mục chứa đựng các số liên lạc của bạn và cho biết tình trạng của các số liên lạc: *C.đối thoại (...), Tr.tuyến (...)* và *Ng.tuyến (...)*. Để mở rộng thư mục, chọn thư mục đó và chọn **Mở rộng** (hoặc bấm chuyển sang phải), để thu nhỏ thư mục, chọn **Thu hẹp** (hoặc bấm di chuyển sang trái).

Cuộc trò chuyện — hiển thị danh sách tin nhắn trò chuyện mới và tin đã đọc hoặc lời mời nhắn tin trò chuyện trong khi phiên trò chuyện đang hoạt động.

 cho biết một tin nhắn nhóm mới.

 cho biết một tin nhắn nhóm đã đọc.

 cho biết một tin nhắn trò chuyện mới.

 cho biết một tin nhắn trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo một lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ nhắn tin trò chuyện bạn đã chọn.

Tr.tuyến (...) — cho biết số lượng số liên lạc đang trực tuyến.

Ng.tuyến (...) — cho biết số lượng số liên lạc không trực tuyến.

Để bắt đầu một cuộc trò chuyện, mở rộng thư mục *Tr.tuyến (...)* hoặc *Ng.tuyến (...)*, di chuyển tới số liên lạc bạn muốn trò chuyện và chọn **T.chuyện**. Để trả lời một lời mời hoặc để trả lời một tin nhắn, mở rộng thư mục *Cuộc trò chuyện*, di chuyển tới số liên lạc bạn muốn trò chuyện và chọn **Mở**. Để thêm số liên lạc, xem phần "[Thêm số liên lạc IM](#)" trên trang 46.

T.chọn > *Tìm ng.dùng IM* hoặc *Nhóm* — để tìm kiếm những người sử dụng nhắn tin trò chuyện khác mạng theo số

điện thoại di động, bí danh, địa chỉ e-mail, tên hoặc họ.

T.chọn > *Trò chuyện* — để bắt đầu một cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng bạn muốn.

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và bạn nhận được một lời mời, thông báo *Đã nhận lời mời* sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến một lời mời bạn muốn, và chọn **Mở**. Để tham gia vào cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị bạn muốn dùng làm biệt hiệu. Để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **T.chọn** > *Từ chối* hoặc *Xóa*.

Đọc một tin nhắn trò chuyện

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và nhận được một tin nhắn không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại của bạn, thông báo *Tin nhắn trò chuyện mới* sẽ hiển thị. Để đọc, chọn **Đọc**.

Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, thông báo *N tin nhắn trò chuyện mới* sẽ hiển thị trên màn hình, trong đó N là số lượng tin nhắn mới. Chọn **Đọc**, di chuyển tới một tin nhắn, và chọn **Mở**.

Các tin nhắn nhận được trong phiên đàm thoại hiện hành được giữ trong *Tin nhắn trò chuyện* > *Cuộc trò chuyện*. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong *Danh bạ IM*, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **T.chọn** > *Lưu số liên lạc*.

Tham gia cuộc trò chuyện

Để tham gia một phiên đàm thoại, viết tin nhắn của bạn; và chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Chọn **T.chọn** để xem những tùy chọn khả dụng.

Nếu bạn nhận được một tin nhắn mới trong phiên trò chuyện từ một người không tham gia vào phiên trò chuyện hiện thời, biểu tượng  sẽ hiển thị, và điện thoại sẽ phát một âm báo.

Viết tin nhắn của bạn; và chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Tin nhắn của bạn sẽ

hiển thị, và tin nhắn trả lời sẽ hiển thị dưới tin nhắn của bạn.

Thêm số liên lạc IM

Khi đã kết nối với dịch vụ IM, trong menu IM chính, chọn **T.chọn** > *Thêm số mới*.

Chọn *Theo số di động*, *Nhập mã thủ công*, *Tìm từ server*, hoặc *Chép từ server* (tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ). Khi số liên lạc được thêm vào thành công, điện thoại sẽ xác nhận số này.

Di chuyển đến một số liên lạc. Để bắt đầu cuộc trò chuyện, chọn **T.chuyện**.

Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn

Khi bạn đang trong một cuộc trò chuyện và muốn khóa tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Khóa liên lạc*. Một yêu cầu xác nhận sẽ hiển thị, chọn **OK** để khóa tin nhắn từ số liên lạc này.

Để khóa tin nhắn từ một số liên lạc cụ thể trong danh sách liên lạc, di chuyển đến số liên lạc đó trong *Cuộc trò chuyện*, *Tr.tuyển (...)* hoặc *Ng.tuyển (...)* và chọn **T.chọn** > *Khóa liên lạc* > **OK**.

Để mở khóa một số liên lạc, trong menu IM chính, chọn **T.chọn** > *Khóa danh sách*. Di chuyển đến số liên lạc bạn muốn mở khóa và chọn **Mở khóa** > **OK**.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng của chính bạn cho một cuộc trò chuyện IM. Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong một cuộc trò chuyện IM.

Kết nối với dịch vụ IM, và trong menu chính, chọn **T.chọn** > *Tạo nhóm*. Nhập vào tên nhóm và tên hiển thị mà bạn dùng làm biệt hiệu. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc, và soạn lời mời.

Riêng

Kết nối với dịch vụ IM, và trong menu chính, chọn **T.chọn** > *Tạo nhóm*. Nhập vào tên nhóm và tên hiển thị mà bạn dùng làm biệt hiệu. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc, và soạn lời mời.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail sử dụng một kết nối dữ liệu gói (dịch vụ

mạng), cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail của bạn bằng điện thoại, khi bạn không có mặt tại nhà hoặc văn phòng. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên điện thoại, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi, và đọc e-mail bằng điện thoại. Bạn cũng có thể lưu và xóa e-mail trên một máy PC tương thích. Điện thoại của bạn hỗ trợ server e-mail POP3 và IMAP4.

Trước khi có thể gửi và nhận tin nhắn e-mail, bạn phải thực hiện như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail.
- Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần “[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)” trên trang 17. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài

đặt theo cách thủ công. Xem phần “[Cấu hình](#)” trên trang 73.

Để chỉnh sửa thông số cài đặt cho e-mail, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *E-mail* > **T.chọn** > *Quản lý tài khoản*.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Trình hướng dẫn cài đặt

Trình hướng dẫn cài đặt sẽ tự động khởi động nếu chưa có cài đặt e-mail nào được xác định trong điện thoại. Để nhập các cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *E-mail* > **T.chọn** > *Quản lý tài khoản* > **T.chọn** > *Mới*.

Tùy chọn *Quản lý tài khoản* cho phép bạn thêm, xóa, và thay đổi cài đặt e-mail. Bảo đảm rằng bạn đã xác định đúng điểm truy cập ưu tiên cho nhà điều hành. Xem phần “[Cấu hình](#)” trên trang 73. Ứng dụng e-mail yêu cầu một điểm truy cập Internet mà không cần proxy. Điểm truy cập WAP thường bao gồm một proxy và không hoạt động với ứng dụng e-mail.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết e-mail trước khi kết nối với dịch vụ e-mail; hoặc kết nối với dịch vụ trước rồi viết và gửi e-mail sau.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Soạn thư mới**.
2. Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản bạn muốn gửi e-mail đi.
3. Nhập vào địa chỉ e-mail của người nhận.
4. Viết chủ đề e-mail.
5. Nhập tin nhắn e-mail. Xem phần “Mục văn bản” trên trang 35.

Để đính kèm tập tin vào e-mail, chọn **T.chọn** > **Đính kèm tập tin** và chọn một tập tin trong **Bộ sưu tập**.

6. Để gửi tin nhắn e-mail ngay lập tức, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Để lưu e-mail trong thư mục **Hộp Gửi Thư** để gửi sau, chọn **Gửi** > **Gửi sau**.

Để chỉnh sửa hoặc để soạn e-mail sau, chọn **T.chọn** > **Lưu thành b. nháp**. E-mail

được lưu trong **Hộp Gửi Thư** > **Hộp Thư Nháp**.

Để gửi e-mail đã lưu trong thư mục hộp thư đi, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **T.chọn** > **Gửi thư điện tử** hoặc **Gửi và k. tra thư**.

Tải e-mail về

1. Để tải về tin nhắn e-mail được gửi tới tài khoản e-mail của bạn, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Kiểm tra thư mới**.

Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản bạn muốn tải e-mail về.

Ứng dụng e-mail chỉ tải xuống trước những tiêu đề e-mail.

2. Chọn **Trở về**.
3. Chọn **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, tin nhắn mới, và chọn **Truy lục** để tải xuống toàn bộ tin nhắn e-mail.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và để gửi e-mail đã được lưu trong thư mục **Hộp Gửi Thư**, chọn **T.chọn** > **Gửi và k. tra thư**.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC của bạn.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, và chọn tin nhắn bạn muốn.
2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** để xem các tùy chọn hiện có.
3. Để trả lời một tin nhắn e-mail, chọn **Trả lời** > **Vấn bản gốc** hoặc **Thông điệp rỗng**. Để trả lời nhiều người, chọn **T.chọn** > **Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail, sau đó soạn phần trả lời của bạn.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Các thư mục e-mail

Điện thoại lưu lại e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail trong thư mục **Hộp Nhận Thư**. Thư mục **Hộp Nhận Thư** có chứa các thư mục sau: “Tên tài khoản” cho e-mail

đến, **Lưu giữ** để lưu trữ e-mail, **Tùy chỉnh 1—Tùy chỉnh 3** để sắp xếp e-mail, và **Thư Rác** nơi đựng toàn bộ e-mail rác. Thư mục **Hộp Gửi Thư** bao gồm các thư mục sau: **Hộp Thư Nháp** để lưu e-mail chưa hoàn thành, **Hộp Gửi Thư** để lưu e-mail chưa được gửi, và **Hộp thư đã gửi** để e-mail đã được gửi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục này, chọn **T.chọn** để xem các tùy chọn hiện có cho mỗi thư mục.

Bộ lọc e-mail rác

Ứng dụng e-mail cho phép bạn kích hoạt bộ lọc e-mail rác tích hợp. Để kích hoạt và xác định bộ lọc này, chọn **T.chọn** > **Bộ lọc spam** > **Cài đặt** ở màn hình chờ e-mail chính. Bộ lọc e-mail rác cho phép người sử dụng đặt những người gửi cụ thể vào danh sách đen hoặc trắng. Các tin nhắn trong danh sách Đen sẽ được lọc sang thư mục **Thư Rác**. Các tin nhắn Không xác định và các tin nhắn trong danh sách Trắng sẽ được tải về hộp thư đến trong tài khoản. Để vào danh sách đen một người gửi, chọn tin nhắn e-mail trong thư mục **Hộp Nhận Thư**

và chọn **T.chọn** > *Vào d. sách đến.*

■ Tin nhắn thoại

Nếu bạn thuê bao thư thoại (dịch vụ mạng), nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp cho bạn số hộp thư thoại. Bạn cần phải lưu số này vào điện thoại để sử dụng thư thoại. Khi bạn nhận được một tin nhắn thoại, điện thoại sẽ thông báo cho bạn biết bằng cách phát tiếng bíp, hiển thị tin nhắn hoặc cả hai. Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, điện thoại sẽ hiển thị số tin nhắn nhận được.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu được mạng hỗ trợ,  sẽ cho biết tin nhắn thoại mới. Chọn **Nghe** để gọi số hộp thư thoại.

■ Tin thông báo

Với dịch vụ mạng *Tin thông báo*, bạn có thể nhận tin nhắn văn bản ngắn từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và các số

chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Lệnh dịch vụ

Sử dụng trình soạn thảo *Các lệnh dịch vụ* để nhập và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD) tới nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về các lệnh dịch vụ cụ thể. Chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Các lệnh dịch vụ*.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa từng tin nhắn, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo tin nhắn* và chọn thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Xóa**.

Nếu bạn muốn xóa nhiều tin nhắn cùng một lúc, di chuyển tới một trong các tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **T.chọn** > *Chọn*. Di chuyển tới từng tin nhắn bổ sung bạn muốn xóa, và chọn **Chọn** hoặc nếu bạn muốn xóa tất cả tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Đánh dấu tất cả*. Khi bạn đã hoàn tất việc đánh dấu các tin nhắn bạn muốn xóa, chọn **T.chọn** > *Xóa mục đã chọn*.

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo thư mục* và chọn thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Tùy thuộc vào thư mục, điện thoại sẽ hỏi bạn xem bạn có muốn xóa các tin nhắn không. Để xóa, chọn **Có**. Nếu không, nếu thư mục có chứa các tin nhắn chưa đọc hoặc các tin nhắn đang chờ để gửi, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn giữ chúng không. Để giữ lại những tin nhắn này, chọn **Có**.

Để xóa tất cả tin nhắn trong các thư mục, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Tất cả tin nhắn* > **Có**.

■ Cài đặt tin nhắn

Cài đặt chung

Cài đặt chung phổ biến cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt chung* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > **Có** — để cài đặt điện thoại lưu tin nhắn chưa gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*

Viết đề lên Các tin đã gửi — để chọn viết đề hoặc không viết đề khi các tin nhắn đã được gửi và bộ nhớ tin nhắn đầy

Cỡ chữ — để chọn cỡ phông chữ được sử dụng trong tin nhắn

Ký hiệu vui bằng hình vẽ > **Có** — để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình

Tin nhắn văn bản

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn văn bản và e-mail SMS.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Báo kết quả — để chọn mạng gửi hoặc không gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Trung tâm nhắn tin > *Thêm trung tâm* — để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhắn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này. Nếu bạn chọn *TT nhắn tin SIM*, bạn có thể xem thông tin trung tâm nhắn tin của thẻ SIM.

Trung tâm nhấn tin đang dùng
— để chọn trung tâm nhấn tin sẽ sử dụng

Trung tâm nhấn tin e-mail >
Thêm trung tâm — để cài các số điện thoại và tên của trung tâm e-mail để gửi e-mail SMS. Nếu bạn chọn *TT e-mail SIM*, bạn có thể xem thông tin trung tâm e-mail của thẻ SIM.

Trung tâm e-mail đang dùng
— để chọn trung tâm nhấn tin e-mail SMS sẽ sử dụng

Thời hạn tin nhắn — để chọn thời gian mạng sẽ dùng để gửi tin nhắn của bạn

Gửi tin nhắn dạng > *Văn bản* > *Nhấn tin*, hoặc *Fax* — để chọn định dạng của các tin nhắn sẽ gửi (dịch vụ mạng).

Dùng dữ liệu gói > *Có* — để cài GPRS làm sóng mang SMS ưu tiên

Hỗ trợ ký tự > *Đầy đủ* — để chọn tất cả các ký tự trong các tin nhắn sẽ gửi khi được xem. Nếu bạn chọn *Thu nhỏ*, các ký tự có dấu và các dấu khác có thể bị chuyển thành những ký tự khác. Khi viết tin nhắn, bạn có thể kiểm tra cách tin nhắn hiển thị trên điện thoại của người nhận bằng cách xem trước tin nhắn. Xem phần “*Viết và gửi*” trên trang 36.

Trả lời qua cùng trung tâm > *Có* — để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời sử dụng trung tâm nhấn tin của bạn (dịch vụ mạng)

Đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn đa phương tiện sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện và tin nhắn âm thanh.

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần “*Dịch vụ cài đặt cấu hình*” trên trang 17. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần “*Cấu hình*” trên trang 73.

Chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Báo kết quả > *Có* — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Kích cỡ ảnh (multimedia) — để xác định kích cỡ hình ảnh mặc định được sử dụng trong tin nhắn đa phương tiện

Định giờ trang mặc định — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận > Có hoặc Không — để nhận hoặc khóa tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là *Trong mạng chủ*.

Tin nhắn đa phg tiện gửi đến — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được báo nhắc, hoặc để từ chối. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài là *Không*.

Nhận thông báo — để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài là *Không*, hoặc *Tin nhắn đa phg tiện gửi đến* được cài là *Từ chối*.

Cài đặt cấu hình > Cấu hình — chỉ những cấu hình hỗ trợ nhắn tin đa phương tiện được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho tin

nhắn đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* và chọn tài khoản dịch vụ nhắn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Tin nhắn E-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần *“Dịch vụ cài đặt cấu hình”* trên trang 17. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần *“Cấu hình”* trên trang 73.

Chọn **Menu > Nhắn tin > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Cấu hình — để chọn nhóm bạn muốn kích hoạt

Tài khoản — để chọn một tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp

Tài khoản — để nhập vào tên hoặc biệt hiệu

Địa chỉ e-mail — để nhập vào địa chỉ e-mail

Loại server nhận thư — để chọn loại server e-mail đến

Thông tin đăng nhập — để nhập thông tin theo loại server

Các cài đặt thư đến— để chọn số thư tối đa sẽ được tải về

Cài đặt thư gửi đi (SMTP)— để nhập thông tin SMTP (giao thức chuyển thư đơn giản) và các tùy chọn cài đặt được sử dụng khi gửi email

Hiện của sổ đăng nhập > Có— để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công

6. Danh bạ



Trong *Danh bạ*, bạn có thể lưu và quản lý thông tin liên lạc, ví dụ như tên, số điện thoại và địa chỉ. Bạn có thể lưu tên và số điện thoại tại bộ nhớ trong của điện thoại, bộ nhớ thẻ SIM, hoặc kết hợp cả hai. Tên và số điện thoại lưu trong bộ nhớ thẻ SIM, được chỉ báo bởi .

■ Tìm

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* và di chuyển qua danh sách các số liên lạc hoặc nhập ký tự đầu tiên của tên bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **T.chọn** > *Thêm số mới* và nhập họ, tên, và số điện thoại vào.

■ Lưu số điện thoại, mục, hoặc hình ảnh

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên. Bạn cũng có thể gán kiểu nhạc chuông cho một số liên lạc.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ, ). Khi bạn chọn một tên, số điện thoại mặc định sẽ được dùng trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.
2. Di chuyển đến tên bạn muốn thêm một số điện thoại hoặc mục văn bản mới, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Thêm chi tiết*.
3. Để thêm một số điện thoại, chọn *Số điện thoại* và chọn một trong các loại số sau.

- Để thêm chi tiết khác, chọn kiểu văn bản, hoặc hình ảnh trong *Bộ sưu tập*, hoặc một hình ảnh mới.
- Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn, và chọn **T.chọn** > *Đổi nhóm*. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Mặc định*.
- Nhập số điện thoại hoặc mục văn bản; để lưu lại, chọn **Lưu lại**.
- Để trở về chế độ chờ, chọn **Trở về** > **Thoát**.

■ Sao chép một số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn sao chép, và chọn **T.chọn** > *S.chép số liên lạc*. Bạn có thể sao chép tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo.

■ Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

- Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, chọn *Chi tiết*, và di chuyển đến tên, số điện

thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh bạn muốn.

- Để chỉnh sửa tên, số điện thoại hoặc mục văn bản, hoặc để thay hình ảnh, chọn **T.chọn** > *Sửa*.

Bạn không thể chỉnh sửa mã số ID khi mã này ở trong *Danh bạ IM* hoặc trong danh sách *Tên thuê bao*.

■ Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Xóa tất cả số liên lạc* > *Trong bộ nhớ máy* hoặc *Trên thẻ SIM*. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn **T.chọn** > *Xóa số liên lạc*.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn, và chọn **T.chọn** > *Xóa* > *Xóa số*, *Xóa chi tiết*, hoặc *Xóa hình ảnh*. Xóa hình khỏi số liên lạc sẽ không xóa hình khỏi *Bộ sưu tập*.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi một danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia*, *Dạng văn bản*, hoặc *Qua Bluetooth*.

Khi nhận được một danh thiếp, chọn **Hiển thị** > *Lưu lại* để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt* và chọn một trong những tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ— để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Chọn *Máy và thẻ SIM* để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ— để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong *Danh bạ*.

Hiển thị tên— để chọn hiển thị tên hoặc họ của liên lạc trước

Cỡ chữ— để đặt cỡ phông chữ cho danh sách liên lạc

Hiện trạng— để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Nhóm

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Nhóm* để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh*, và di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Án định**, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **T.chọn** > *Thay đổi*. Chọn **Tìm** và chọn liên lạc bạn muốn gán quay số nhanh. Nếu tắt chức năng *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không.

Để gọi điện bằng chức năng quay số nhanh, xem phần *“Quay số nhanh”* trên trang 30.

■ Số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu** > *Danh bạ* và chọn một trong những tùy chọn sau:

Số dịch vụ — gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).

Số máy riêng — để xem những số điện thoại được gán cho thẻ SIM của bạn. Chức năng này chỉ được hiển thị nếu có số điện thoại trong thẻ SIM.

7. Nhật ký cuộc gọi



Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhỡ, cuộc gọi vừa nhận và số đã gọi, thời lượng của các cuộc gọi. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận nếu mạng hỗ trợ các chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem thông tin về các cuộc gọi của bạn, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Cuộc gọi bị nhỡ*, *Cuộc gọi vừa nhận*, hoặc *Các số vừa gọi*. Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận theo thứ tự thời gian, chọn *Nhật ký cuộc gọi*. Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn *Người nhận tin*.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây của bạn, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Thời gian gọi*, *Bộ đếm dữ liệu gọi*, hoặc *Th.gian k.nổi dữ liệu gọi*.

Để xem số tin nhắn văn bản và số tin nhắn đa phương tiện bạn đã gửi và nhận, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Nhật ký tin nhắn*.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ của quý khách tính cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các chức năng của mạng, việc làm tròn số khi tính hóa đơn, thuế, v.v...

Một số bộ đếm thời gian, kể cả bộ báo số giờ sử dụng điện thoại (life timer), có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

■ Thông tin định vị

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu vị trí. Bạn có thể đảm bảo rằng mạng sẽ gửi thông tin vị trí của điện thoại chỉ khi bạn cho phép điều đó (dịch vụ mạng). Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để đăng ký và chấp thuận việc gửi thông tin vị trí. Một số mạng cho phép bạn yêu cầu vị trí của điện thoại (dịch vụ mạng).

Để chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu vị trí, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ qua yêu cầu, điện thoại sẽ tự động

chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ. Điện thoại sẽ hiển thị *1 yêu cầu vị trí bị nhỡ*. Để xem yêu cầu vị trí bị bỏ qua, chọn **Hiển thị**.

Để xem thông tin về 10 thông báo và yêu cầu riêng gần đây nhất hoặc để xóa chúng, chọn **Menu > Nhật ký > Định vị > Nhật ký vị trí > Mở thư mục** hoặc **Xóa tất cả**.

8. Cài đặt



Sử dụng menu này để cài đặt hoặc thay đổi các cấu hình, chủ đề, phím tắt riêng, cài đặt ngày và giờ, cài đặt cuộc gọi, cài đặt kết nối, cài đặt cho máy, cài đặt màn hình chính, cài đặt màn hình phụ, cài đặt âm, cài đặt phụ kiện, cài đặt cấu hình, cài đặt bảo mật, và để khôi phục cài đặt gốc.

■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm, cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình* và chọn một cấu hình.

- Để khởi động cấu hình được chọn, chọn *Khởi động*.
- Để cài đặt riêng cấu hình, chọn *Cài đặt riêng*, và chọn cài đặt bạn muốn thay đổi; sau đó, bắt đầu đổi.
- Để cài cấu hình hoạt động trong khoảng thời gian nhất định (tối đa 24 giờ), chọn

Có đặt giờ và cài thời gian kết thúc cho cài đặt cấu hình. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chủ đề

Bạn có thể thay đổi màn hình hiển thị bằng cách chọn một chủ đề. Một chủ đề có thể bao gồm một hình nền, một kiểu chuông, một màn hình riêng, và một bảng màu. Các chủ đề được lưu trong *Bộ sưu tập*.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề — để cài một chủ đề vào điện thoại. Một danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề*, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tải xuống — để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề. Xem phần *“Tải các cài đặt”* trên trang 103.

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*. và chỉnh sửa các thông số cài đặt sẵn có. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương ứng khi cài đặt riêng cấu hình trong menu *Cấu hình*. Xem phần “Cấu hình” trên trang 61.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc *Tắt cả cuộc gọi*, và chọn *Chọn*.

■ Màn hình

Với cài đặt hiển thị, bạn có thể cài đặt riêng hiển thị điện thoại của bạn.

Màn hình chính

Bạn có thể chọn cài đặt hiển thị cho màn hình khởi động (màn hình chính).

Cài đặt chế độ chờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt màn hình chính* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Hình nền — để hiển thị phong nền (hình nền) trên màn hình

khởi động. Chọn *Hình nền* và chọn một trong các cài đặt sau:

- *Hình ảnh* hoặc
- *Dạng trình chiếu* và chọn một hình hoặc một trang trong *Bộ sưu tập* hoặc
- *Mở Camera*.

Để tải thêm nhiều hình vẽ, chọn *Hình vẽ tải về*.

Chọn *Chờ dự phòng* — để hiển thị chế độ chờ. Chọn một trong các tùy chọn sau:

- *Chọn cài đặt riêng* — để thay đổi nội dung và để sắp xếp lại nội dung trên màn hình **T.chọn** > *Chuyển nội dung*.
- *Bật chế độ chờ* — để thay đổi phím truy cập vào chế độ di chuyển. Cài đặt cũng tương tự như trong menu *Phím tắt riêng*. Xem phần “Bật chế độ chờ” trên trang 65.

Màu chữ ở chế độ chờ — để chọn màu cho văn bản trên màn hình hiển thị khi ở chế độ chờ.

Biểu tượng phím di chuyển — để đặt hiển thị các biểu tượng phím di chuyển ở chế độ chờ.

Hình nắp gập — để chọn hiển thị hoặc không hiển thị hình

động khi bạn mở và đóng nắp điện thoại. Hình nắp gập chỉ có thể nhìn thấy nếu được hỗ trợ và được chọn từ chủ đề hiện hành được cài trong điện thoại. Xem phần “**Chủ đề**” trên trang 61.

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng.

Thông tin mạng > Bật — để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng đang sử dụng (dịch vụ mạng).

Màn hình riêng

Để chọn màn hình riêng, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt màn hình chính > Màn hình riêng > Màn hình riêng > Hình ảnh, Dạng trình chiếu, Mở Camera, Video clip, Đồng hồ analog** hoặc **Đồng hồ số**. Để tải thêm nhiều màn hình riêng, chọn **Hình vẽ tái vẽ**. Để nhập thời gian trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Thời gian nghỉ**. Để kích hoạt màn hình riêng, chọn **Bật**.

Cỡ chữ

Tính năng này cho phép bạn chọn cỡ chữ cho **Nhắn tin**, **Danh bạ** và **Web**. Chọn **Menu**

> **Cài đặt > Cài đặt màn hình chính > Cỡ chữ** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Nhắn tin — để chọn cỡ chữ bạn muốn sử dụng cho tin nhắn. Chọn **Chữ cực nhỏ**, **Chữ thường** hoặc **Chữ lớn**.

Danh bạ — để chọn cỡ chữ bạn muốn hiển thị tên của số liên lạc. Chọn **Chữ thường** hoặc **Chữ lớn**.

Web — để chọn cỡ chữ bạn muốn hiển thị cho các trang Internet di động. Chọn **Chữ cực nhỏ**, **Chữ nhỏ** hoặc **Chữ lớn**.

Màn hình phụ

Bạn có thể chọn cài đặt hiển thị cho màn hình phụ trên mặt trước của điện thoại.

Màn hình riêng

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt màn hình phụ > Màn hình riêng > Đồng hồ analog** hoặc **Đồng hồ số**. Để nhập thời gian trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Thời gian nghỉ**. Để kích hoạt màn hình riêng, chọn **Bật**.

■ Cài đặt ngày giờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Giờ — để cài điện thoại hiển thị hoặc ẩn đồng hồ ở chế độ chờ, điều chỉnh thời gian, và chọn múi giờ và định dạng giờ

Ngày — để cài điện thoại hiển thị hoặc ẩn ngày tháng ở chế độ chờ, cài đặt ngày, và chọn định dạng ngày và dấu phân cách ngày.

Tự động cập nhật ngày giờ (dịch vụ mạng) — để cài điện thoại tự động cập nhật ngày giờ theo múi giờ phù hợp.

■ Phím tắt riêng

Bạn có thể cài các chức năng được sử dụng thường xuyên nhất để được truy cập nhanh qua tính năng *Phím tắt riêng*.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách đã định trước cho phím chọn trái, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn trái*. Xem thêm phần “*Chế độ chờ*” trên trang 25.

Để kích hoạt một chức năng ở chế độ chờ nếu phím chọn trái là **Chọn**, chọn **Chọn** và chọn chức năng bạn muốn trong danh sách phím tắt riêng của bạn.

Chọn **T.chọn** và chọn từ các tùy chọn sau:

Tùy chọn — để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt, hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt. Di chuyển tới chức năng này, và chọn **Chọn** hoặc **Hủy**.

Sắp xếp — để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng. Di chuyển đến chức năng bạn muốn chuyển, và chọn **Chuyển**. Di chuyển tới nơi bạn muốn chuyển chức năng này tới, và chọn **OK**. Lặp lại quy trình này, nếu bạn muốn chuyển chức năng khác. Khi đã hoàn tất việc sắp xếp lại các chức năng bạn muốn, chọn **Xong** > **Có**.

Phím chọn phải

Để gán một chức năng cụ thể (trong danh sách định trước) cho phím chọn phải, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn phải*. Chức năng này chỉ có thể được dùng

nếu nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

Phím di chuyển

Phím này cho phép bạn di chuyển lên, xuống, sang trái, và sang phải. Để gán các chức năng khác của điện thoại (trong danh sách được định trước) cho phím di chuyển, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím di chuyển**. Di chuyển tới phím bạn muốn, chọn **Đổi** và chọn một chức năng trong danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt trong phím, chọn **(trống)**. Để gán lại chức năng cho phím, chọn **Áp dụng**.

Bật chế độ chờ

Chức năng này cho phép bạn chọn cách kích hoạt chế độ chờ. Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Bật chế độ chờ** > **Phím di chuyển lên**, **P.d. chuyển xuống**, hoặc **Ph.d. ch lên xuống**.

Lệnh thoại

Bạn có thể gọi cho các số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại bằng cách dùng lệnh thoại. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt

ngôn ngữ, xem phần **Ngôn ngữ cho lời thoại** trong “Điện thoại” trên trang 71.

Để chọn các chức năng điện thoại để kích hoạt bằng một lệnh thoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Lệnh thoại** và chọn một thư mục. Di chuyển tới một chức năng bạn muốn.  cho biết khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để tắt lệnh thoại, chọn **T.chọn** > **Xóa**. Để kích hoạt khẩu lệnh, chọn **Thêm**. Để phát lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát lại**. Để sử dụng lệnh thoại, xem phần “Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến” trên trang 30.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn từ các tùy chọn sau:

Sửa hoặc **Xóa** — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của một chức năng đã chọn.

Xóa tất cả — để tắt lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại.

Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với các thiết bị tương thích qua công nghệ không dây Bluetooth, hoặc kết nối cáp dữ

liệu USB (CA-53). Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số EGPRS hoặc GPRS.

Công nghệ không dây Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: bộ tai nghe, tai nghe, truy cập mạng, cấu hình mở rộng đối tượng, cấu hình truyền tập tin, cấu hình mạng quay số, cấu hình truy cập SIM, cấu hình cổng song song, cấu hình ứng dụng phát hiện dịch vụ, cấu hình mạng cá nhân, cấu hình phân phối tín hiệu âm thanh mở rộng và cấu hình kiểm soát từ xa tín hiệu âm thanh và hình ảnh. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10 m (33 bộ). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các vật chướng ngại như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Để thiết lập kết nối Bluetooth, theo các bước sau:

1. Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth**.
2. Để kích hoạt hoặc tắt chức năng Bluetooth, chọn **Bluetooth** > **Bật** hoặc **Tắt**.  cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động.
3. Để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích, chọn **Tìm phụ kiện âm thanh** và chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Để tìm kiếm một thiết bị Bluetooth bất kỳ trong phạm vi hoạt động, chọn *Các thiết bị đã ghép*. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị và chọn **Ghép nối**.

4. Nhập mật mã Bluetooth của thiết bị để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ phải cung cấp mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Cài đặt

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Bluetooth > Phạm vi kết nối** hoặc **Tên điện thoại**.

Sử dụng điện thoại ở chế độ ẩn là cách an toàn hơn để tránh phần mềm có hại.

Không chấp nhận kết nối Bluetooth từ những nguồn không tin cậy.

Cách khác, tắt chức năng Bluetooth. Thao tác này sẽ không ảnh hưởng đến các

chức năng khác của điện thoại.

Kết nối

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Bluetooth**. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn *Thiết bị hoạt động*. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn *Các thiết bị đã ghép*.

Chọn **T.chọn** để truy cập những chức năng khả dụng, tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth.

Dữ liệu gói

Công nghệ Dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP). GPRS là một đường truyền cho phép truy cập vô tuyến vào mạng dữ liệu như Internet.

GPRS nâng cao (EGPRS) cũng tương tự như công nghệ GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh hơn. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của EGPRS hoặc GPRS và tốc độ truyền dữ liệu, liên hệ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Các ứng dụng có thể dùng công nghệ EGPRS hoặc GPRS là MMS, video trực tuyến, các phiên duyệt web, e-mail, đồng bộ SyncML từ xa, tải về các ứng dụng Java và quay số kết nối máy PC.

Khi đã chọn GPRS làm sóng mạng, điện thoại sẽ sử dụng EGPRS thay cho GPRS nếu mạng có sẵn. Bạn không thể chọn giữa EGPRS và GPRS, nhưng đối với một số ứng dụng bạn có thể chọn GPRS hoặc *Dữ liệu GSM* (dữ liệu chuyển đổi băng mạch, CSD).

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Khi cần — kết nối và đăng ký dữ liệu gói sẽ được thiết lập khi một ứng dụng dùng dữ liệu gói cần đến và sẽ ngắt khi bạn kết thúc ứng dụng đó.

Luôn trực tuyến — để cài điện thoại tự động đăng ký với một mạng dữ liệu gói khi bật máy.  hoặc  cho biết có dịch vụ GPRS hoặc EGPRS.

Nếu bạn nhận một cuộc gọi hoặc một tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện thoại trong khi đang có kết nối GPRS hoặc

EGPRS,  hoặc  cho biết rằng kết nối GPRS hoặc EGPRS sẽ bị tạm ngưng (ở trạng thái chờ).

Cài đặt dữ liệu gói

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy PC tương thích sử dụng công nghệ không dây Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB và sử dụng điện thoại làm modem để kết nối EGPRS hoặc GPRS từ máy PC.

Để xác định cài đặt cho các kết nối EGPRS hoặc GPRS từ máy PC của bạn, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, và kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng. Chọn *Sửa điểm truy cập hiện thời* > *Biệt hiệu điểm truy cập*, nhập một tên để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn *Điểm truy cập dữ liệu gói*, nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với mạng EGPRS hoặc GPRS, và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số EGPRS hoặc GPRS (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng cách sử dụng phần mềm One Touch Access. Xem phần **"Bộ PC Suite"** trên trang 108. Nếu bạn

đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

Truyền và đồng bộ dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, ghi chú và danh bạ với thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy PC tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Điện thoại của bạn cho phép truyền dữ liệu với một máy tính hoặc một thiết bị tương thích khác khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM. Lưu ý rằng khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM, một số chức năng sẽ bị làm mờ trong các menu và không thể sử dụng. Để đồng bộ với một server Internet từ xa phải có thẻ SIM.

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác trong các số liên lạc chuyển giao. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một thiết bị tương thích khác, đối tác sẽ được tự động thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị khác. *Đ.bộ hóa server* và *Cài đặt đồng bộ PC* là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm đối tác mới vào danh sách, ví dụ như thiết bị mới, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > **T.chọn** > *Thêm thiết bị* > *Đồng bộ máy* hoặc *Chép qua máy*, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa thông số cài đặt sao chép và đồng bộ, chọn một số liên lạc từ danh sách đối tác, và chọn **T.chọn** > *Chỉnh sửa*.

Để xóa một đối tác được chọn, chọn **T.chọn** > *Xóa* > **OK**. Bạn không thể xóa *Đ.bộ hóa server* và *Đồng bộ máy*.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ, công nghệ không dây Bluetooth được sử dụng. Thiết bị kia sẽ ở chế độ chờ.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* và chọn đối tác chuyển giao từ danh sách, không phải là *Đ.bộ hóa server* và *Đồng bộ hóa PC*. Dựa vào các thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc được đồng bộ. Thiết bị kia cũng có thể phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Sử dụng công nghệ không dây Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB (CA-53) để đồng bộ dữ liệu trong lịch, ghi chú và danh bạ từ một máy PC tương thích. Bạn cũng cần cài đúng phiên bản của phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại vào máy PC. Xem phần **“Kết nối với máy tính”** trên trang 108 để biết thêm thông tin về Nokia PC Suite.

Đồng bộ hóa dữ liệu trong danh bạ điện thoại và lịch cho phù hợp với dữ liệu của một máy PC tương thích bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server Internet từ xa, bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **“Dịch vụ cài đặt cấu hình”** trên trang 17 và **“Cấu hình”** trên trang 73.

Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, bạn có thể đồng bộ điện thoại bằng cách khởi

động chức năng đồng bộ từ điện thoại.

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu > Đ.bộ hóa server**. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn **Bắt đầu đồng bộ** hoặc **Đang kh. động**.

Nếu các số liên lạc hoặc lịch đầy, quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành.

Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để truyền dữ liệu giữa thẻ nhớ được cắm vào điện thoại và một máy tính tương thích hoặc một máy in hỗ trợ PictBridge. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ liệu USB với Bộ PC Suite của Nokia.

Để kích hoạt thẻ nhớ để truyền dữ liệu hoặc để in ảnh, kết nối cáp dữ liệu, khi điện thoại hiển thị **Đã k. nối bằng cáp d.liệu USB. Chọn chế độ.**, chọn **OK** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Chế độ Nokia — để sử dụng cáp cho bộ Nokia PC Suite

In & media — để in ảnh trực tiếp từ điện thoại bằng cách sử dụng một máy in tương thích.

Thiết bị lưu dữ liệu — để kích hoạt thẻ nhớ để truyền dữ liệu. Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Cáp USB* > *Chế độ Nokia, In*, hoặc *Thiết bị lưu dữ liệu*.

■ Cuộc gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi — để chuyển tiếp các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể sử dụng chức năng chuyển hướng cuộc gọi và chức năng chặn cuộc gọi cùng lúc. Xem phần *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong “**Bảo mật**” trên trang 74.

Phím bất kỳ > *Bật* — để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, trừ phím chọn trái và phím chọn phải, phím âm lượng, phím camera, hoặc phím kết thúc.

Nhận cuộc gọi khi nắp mở > *Bật* — để cài điện thoại trả lời một cuộc gọi khi mở nắp gập. Nếu cài đặt này ở trạng thái tắt, bạn phải bấm phím đàm thoại sau khi mở nắp gập.

Tự gọi lại > *Bật* — điện thoại sẽ cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công.

Quay số nhanh > *Bật* và tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Để gọi, bấm và giữ phím số tương ứng.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > *Khởi động* — để cài mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần “*Dịch vụ cuộc gọi chờ*” trên trang 31.

Chi tiết cuộc gọi > *Hiện* — để hiển thị nhanh thời gian gần đúng của cuộc gọi sau khi mỗi cuộc gọi kết thúc.

Báo số > *Có* — để hiển thị số điện thoại của bạn cho người bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận cùng với nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Cài đặt gốc*.

■ Điện thoại

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ > *Ngôn ngữ điện thoại* — để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại. Nếu bạn chọn *Tự động*, điện

thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.

- Để chọn ngôn ngữ thẻ USIM, chọn *Ngôn ngữ SIM*.
- Để đặt một ngôn ngữ cho lời thoại, chọn *Ngôn ngữ cho lời thoại*. Xem phần “Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh” trên trang 30 và phần *Lệnh thoại* trong “Phím tắt riêng” trên trang 64.

Hiện trạng — để xem bộ nhớ còn trống và bộ nhớ đã sử dụng trong cho mỗi chức năng trong danh sách

Phím báo vệ — để cài điện thoại hỏi mã báo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã báo vệ vào, và chọn *Bật*. Khi bật chức năng báo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Khóa phím tự động — để cài bàn phím của điện thoại tự động khóa. Chọn *Bật* và chọn khoảng thời gian để bật chức năng báo vệ phím, hoặc *Tắt* để tắt chức năng khóa phím tự động.

Hỏi trên máy bay — để cài điện thoại hỏi bạn sử dụng hay không sử dụng *Chế độ máy bay* mỗi lần bật điện thoại. Ở *Chế độ máy bay*, mọi kết nối

radio đều tắt. *Chế độ máy bay* nên được sử dụng tại những khu vực nhạy cảm với việc phát sóng radio.

Lời chào — để tạo lời chào bạn muốn hiển thị nhanh khi bật điện thoại.

Cập nhật điện thoại — để xem phiên bản phần mềm hiện thời của điện thoại, để tải xuống phần mềm mới của điện thoại và để cài đặt phần mềm điện thoại đã tải về. Xem phần “*Cập nhật phần mềm điện thoại*” trên trang 75.

Chọn nhà điều hành > Tự động — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Với cách *Thủ công*, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà cung cấp dịch vụ.

SIM khai báo — Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Xem phần “*Dịch vụ SIM*” trên trang 107.

Bật menu trợ giúp — để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại.

Chuông khởi động — để chọn chức năng phát một đoạn nhạc chào mừng khi bật điện thoại

Âm tắt máy— để chọn chức năng phát một đoạn nhạc khi tắt điện thoại. Menu này chỉ hiển thị nếu có đoạn nhạc trong **Chú đề** hoặc là một phần của chức năng giảm nguồn điện của nhà cung cấp dịch vụ.

Xử lý đóng nắp gấp— để chọn việc đóng nắp gấp sẽ chuyển điện thoại sang chế độ chờ hoặc giữ tắt cả các ứng dụng đang chạy mở.

■ Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích, ngoại trừ bộ sạc.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt phụ kiện**. Bạn có thể chọn một menu phụ kiện nếu phụ kiện tương ứng đang hoặc đã được kết nối với điện thoại. Tùy thuộc vào phụ kiện, chọn một trong những tùy chọn sau:

Mặc định— để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

Trả lời tự động— để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau năm giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài là **1 hồi báo** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ được tắt.

Đèn— để cài đèn thường xuyên **Bật**. Chọn **Tự động** để cài đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phím.

Bộ dò công tắc > Bật— để tự động tắt điện thoại sau khoảng 20 giây bạn tắt bộ bật lửa trên xe, khi điện thoại được kết nối với bộ phụ kiện trên xe

Text phone > Dùng text phone > Có— để sử dụng cài đặt text phone thay cho cài đặt tai nghe

■ Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ là nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, chức năng đồng bộ hóa, ứng dụng e-mail, dịch vụ truyền dữ liệu, dịch vụ bộ đàm, và trình duyệt. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này dưới dạng tin nhắn cấu hình.

Để lưu các cài đặt cấu hình nhận được dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** trên trang 17.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **T.chọn** > *Cài làm mặc định*. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn **Xóa**.

Kích hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các chương trình ứng dụng được hỗ trợ

Điểm truy cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã được lưu. Di chuyển tới một điểm truy cập, và chọn **T.chọn** > *Chi tiết* để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối GSM.

Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ — để tải xuống cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ nếu dịch vụ này được

hỗ trợ bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > *Thêm mới*. Chọn loại dịch vụ, và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **T.chọn** > *Xóa* hoặc *Khởi động*.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi— để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định— để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ.

Nhóm nội bộ— để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng).

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại— điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào. Chọn **Bộ nhớ** và điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi bộ nhớ của thẻ SIM được chọn và khi bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập— để cài mã PIN hoặc mã UPIN đang sử dụng, hoặc để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2, và mật mã chặn cuộc gọi.

Chọn mã— để chọn mã PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt.

Chứng chỉ bảo vệ hoặc **Chứng chỉ thuê bao**— để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao đã được tải xuống điện thoại của bạn.

Xem phần **“Chứng chỉ”** trên trang 105.

Cài đặt mô-đun an toàn— để xem **Chi tiết mô-đun an toàn**, kích hoạt **Yêu cầu PIN mô-đun**, hoặc thay đổi PIN mô-đun và PIN ký tên. Xem thêm phần **“Mã truy cập”** trên trang 16.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu > Cài đặt > Khôi phục cài đặt gốc** và nhập mã bảo vệ vào. Dữ liệu bạn vừa nhập vào hoặc tải xuống sẽ không bị xóa. Ví dụ, tên và số điện thoại trong **Danh bạ** sẽ không bị ảnh hưởng.

■ Cập nhật phần mềm điện thoại

Bạn có thể bắt đầu cập nhật phần mềm điện thoại từ menu **Cập nhật điện thoại**. Nhà cung cấp dịch vụ cũng có thể khởi tạo cập nhật bằng cách gửi các cập nhật trực tiếp qua mạng tới điện thoại của bạn. Chức năng này được gọi là phần sụn qua mạng (FOTA).



Cảnh báo: Nếu cài đặt cập nhật phần mềm, bạn sẽ không thể sử dụng điện thoại, kể cả gọi tới các số khẩn cấp, cho tới khi cài đặt xong và điện thoại được khởi động lại. Đảm bảo sao lưu dữ liệu trước khi chấp nhận cập nhật FOTA.



Lưu ý: Nếu có vấn đề với việc tải xuống hoặc cài đặt, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Tải về

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *Cập nhật điện thoại* để yêu cầu các cập nhật phần mềm điện thoại khả dụng từ nhà cung cấp dịch vụ. Chọn *Chi tiết phần mềm hiện tại* để hiển thị phiên bản phần mềm hiện thời. Chọn *Tải về phần mềm điện thoại* để tải xuống và cài đặt một cập nhật phần mềm điện thoại (nếu có cập nhật). Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt

Chọn *Cài đặt bản cập nhật phần mềm* để bắt đầu cài đặt, nếu cài đặt bị hủy sau khi tải xuống.

Việc cập nhật phần mềm có thể mất vài phút.

9. Menu nhà điều hành

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã lập trình một menu nhà điều hành cụ thể trong điện thoại của bạn. Nếu menu này có trong điện thoại của bạn, các chức năng của nó sẽ tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

10. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Các tập tin được lưu trong *Bộ sưu tập* sử dụng bộ nhớ của điện thoại. Bạn có thể sử dụng một thẻ nhớ tương thích tăng dung lượng bộ nhớ để lưu hình ảnh, chủ đề, hình vẽ, kiểu chuông, các đoạn video clip và tập tin âm thanh trong *Bộ sưu tập*.

Để quản lý các tập tin và thư mục, thực hiện các bước sau:

1. Chọn **Menu** > *Bộ sưu tập*.
Một danh sách các thư mục sẽ hiển thị. Nếu một thẻ nhớ được cắm vào điện thoại, thư mục *Thẻ nhớ, (ko đ.dạng)*, hoặc tên của thẻ nhớ sẽ được hiển thị.

2. Di chuyển tới thư mục bạn muốn. Để xem danh sách các tập tin trong thư mục, chọn **Mở**. Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **T.chọn**.
3. Di chuyển đến tập tin bạn muốn xem, và chọn **Mở**. Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **T.chọn**.

■ Định dạng thẻ nhớ

Để định dạng một thẻ nhớ mới, chọn **Menu** > *Bộ sưu tập*. Di chuyển tới thư mục thẻ nhớ, và chọn **T.chọn** > *Đ.dạng thẻ nhớ*.

11. Phương tiện



■ Camera

Bạn có thể chụp hình hay quay các đoạn phim bằng camera tích hợp. Camera tạo ra các bức ảnh dạng JPEG và các video clip dạng 3GPP. Ống kính của máy ảnh nằm phía trước điện thoại. Màn hình màu điện thoại hoạt động như một kính ngắm.

Chụp ảnh

1. Chọn **Menu** > *Media* > *Camera* > *Chụp*, hoặc bấm phím camera và chọn *Chụp*.

Điện thoại lưu ảnh trong *Bộ sưu tập* > *Hình ảnh*, trừ khi bạn cài điện thoại sử dụng thẻ nhớ để lưu ảnh.

2. Để chụp một ảnh khác, chọn **Trở về**.
3. Để phóng to hoặc thu nhỏ, bấm phím di chuyển bốn chiều lên hoặc xuống.
4. Để chụp tối đa năm hình liên tục trong thời gian ngắn, chọn **T.chọn** > *Bật chụp liên tiếp* > *Liên tục*. Để

chụp một ảnh khác, chọn **T.chọn** > *Hình ảnh mới*.

Độ phân giải càng cao thì càng chụp được ít ảnh liên tục.

5. Để gửi hình chụp dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Gửi**.
6. Để cài thời gian chờ chụp tự động sau 10 giây, chọn **T.chọn** > *Bật chụp tự động* > *Bắt đầu*.

Bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp trong khi chức năng chụp tự động hoạt động, và tiếng bíp sẽ nhanh hơn khi camera chuẩn bị chụp ảnh. Sau thời gian chờ, camera sẽ chụp và lưu ảnh trong *Bộ sưu tập* > *Hình ảnh*.

Để chụp ảnh trong điều kiện ánh sáng yếu, camera sẽ tự động điều chỉnh thời gian phơi sáng lâu hơn để ảnh chụp có chất lượng tốt hơn.

Điện thoại Nokia này hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải lên tới 640 x 480 pixel. Độ phân giải hình ảnh

trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Quay video clip

Chọn **Menu** > *Media* > *Camera* > **T.chọn** > *Video* > **Thu hình**.

Để tạm ngưng ghi hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong *Bộ sưu tập* > *Video clip*. Để xem các tùy chọn, chọn **T.chọn**.

Cài đặt camera

Chọn **Menu** > *Media* > *Camera* > **T.chọn** > *Cài đặt* và chỉnh sửa các thông số cài đặt sẵn có.

Hiệu ứng camera

Chọn **Menu** > *Media* > *Camera* > **T.chọn** > *Hiệu ứng* và chọn một trong các tùy chọn khả dụng.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến

tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *Media* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập*, *Chỉ mục*, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về*.

Cài đặt dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình trực tuyến dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần “*Dịch vụ cài đặt cấu hình*” trên trang 17. Để nhập cài đặt theo cách thủ công, xem phần “*Cấu hình*” trên trang 73.

Chọn **Menu** > *Media* > *Media player* > *Cài đặt đg truyền* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Cấu hình — Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng*

Tài khoản — Chọn một tài khoản dịch vụ trực tuyến nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

■ Máy nghe nhạc

Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các bài nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin âm thanh dạng MP3, MP4, WMA (Windows Media Audio), AAC, ACC+ hoặc eACC+ mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Music Manager. Các tập tin nhạc sẽ tự động được phát hiện và bổ sung vào danh sách các đoạn nhạc mặc định.

Nghe các bài nhạc

1. Chọn **Menu** > **Media** > **Máy ng. nhạc**. Chi tiết của bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị.
2. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc đó, và chọn .
3. Để chuyển sang phần đầu bài nhạc kế tiếp, chọn . Để chuyển sang phần đầu bài nhạc trước đó, chọn  hai lần.
4. Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Để tiến nhanh về trước bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

5. Để tạm ngừng phát nhạc, chọn .



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn.

Cài đặt

Trong menu **Máy ng. nhạc**, có thể có những tùy chọn sau:

D. sách bài nhạc — để xem tất cả các bài nhạc hiện có trong danh sách. Để nghe một bài nhạc, di chuyển tới bài nhạc bạn muốn, và chọn **Phát**.

Thư viện nhạc — để duyệt qua thư viện nhạc theo các tiêu chuẩn sau: **Tất cả bản nhạc**, **Nghệ sĩ**, **Album**, **Thể loại**, **Người sáng tác** hoặc **Danh sách bài hát**. Để cập nhật nội dung của thư viện nhạc, chọn **Cập nhật thư viện**.

Tùy chọn phát > **Ngẫu nhiên** > **Bật** — để nghe các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát lại** > **Bài nhạc hiện tại** hoặc **Tất cả bài nhạc** để phát lặp lại bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc.

Bộ chính âm — mở danh sách các nhóm bộ lọc media. Xem phần **"Bộ lọc âm thanh"** trên trang 85.

Th.vào Ưu thích — để thêm bài hát hiện thời vào danh sách nhạc **Ưu thích**.

Qua Bluetooth — để kết nối và nghe nhạc qua một phụ kiện âm thanh có trang bị bluetooth sử dụng kết nối bluetooth.

Dùng kiểu chuông — để sử dụng bài hát hiện thời làm nhạc chuông chẳng hạn. Bạn được cung cấp một danh sách các tùy chọn cho nhạc chuông.

Gửi — để gửi tập tin được chọn qua tin nhắn MMS hoặc kết nối bluetooth

Trang web — để kết nối với một dịch vụ trình duyệt liên quan đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

Tải nhạc — để tải nhạc về từ web.

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

Radio

Chất lượng nghe Radio FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà tùy thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn.

Chọn **Menu > Media > Đài FM**.

Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, ▶ trên màn hình điện thoại, di chuyển sang trái hoặc sang phải tới phím bạn muốn và chọn phím đó.

Lưu kênh

- Để bắt đầu tìm kênh radio, chọn và giữ ◀ hoặc ▶. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm phím ◀ hoặc ▶.
- Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng.

- Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm phím **1** hoặc **2**, và bấm và giữ phím số bạn muốn (từ **0** đến **9**).
- Nhập tên kênh, và chọn **OK**.

Nghe

- Chọn **Menu** > *Media* > *Đài FM*.
- Di chuyển tới kênh bạn muốn, chọn ▲ hoặc ▼, hoặc bấm phím tai nghe.
- Để chọn vị trí kênh radio, bấm nhanh các phím số tương ứng.
- Chọn **T.chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:
Tắt— để tắt radio.

Lưu kênh— để lưu một kênh mới bằng cách nhập tên kênh

Visual Radio— để đặt sử dụng hoặc không sử dụng ứng dụng Visual Radio (dịch vụ mạng). Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Một số kênh radio có thể gửi thông tin văn bản hoặc đồ họa mà

bạn có thể xem bằng ứng dụng Visual Radio.

Loa hoặc *Tai nghe*— để nghe radio qua loa (giới hạn radio FM) hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Phát mono hoặc *Phát stereo*— để nghe radio ở chế độ mono hoặc stereo.

Các kênh— để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên kênh hoặc chỉnh sửa mã ID dịch vụ trực quan, di chuyển tới kênh bạn muốn, và chọn **T.chọn** > *Xóa kênh* hoặc *Đặt lại tên* hoặc *ID d.vụ trực quan*.

T.kiểm tất cả đài— để bắt đầu tìm kiếm tự động và lưu chức năng cho tất cả các kênh radio khả dụng. Việc tìm kiếm chỉ bắt được những kênh radio có sẵn có tín hiệu mạnh nhất.

Cài tần số— để nhập tần số của kênh radio bạn muốn.

Thư mục đài phát— để kích hoạt danh mục kênh (dịch vụ mạng) để tìm các kênh

radio có sẵn và lưu chúng lại để sử dụng sau.

Bật d.vụ trực quan — để cài ứng dụng Visual Radio tự động kích hoạt khi bạn bật radio, chọn **Bật d.vụ trực quan** > **Tự động**.

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh, hoặc cuộc gọi. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > **Media** > **Máy ghi âm**.
2. Để bắt đầu ghi âm, chọn . Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **T.chọn** > **Ghi âm**. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe thấy một tiếng bíp nhỏ. Khi ghi âm,

nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai.

3. Để ngừng ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào **Bộ sưu tập** > **File ghi âm**.
4. Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **T.chọn** > **Phát mục cuối**.
5. Để gửi đoạn ghi âm mới nhất qua bluetooth hoặc qua tin nhắn đa phương tiện, chọn **T.chọn** > **Gửi mục cuối**.

Danh sách các cuộc ghi âm

1. Chọn **Menu** > **Media** > **Máy ghi âm** > **T.chọn** > **Danh sách ghi âm**.
Danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ hiển thị.
2. Mở **File ghi âm** để xem danh sách với các đoạn ghi âm.
3. Chọn **T.chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong **Bộ sưu tập**. Xem phần “**Bộ sưu tập**” trên trang 78.

Xác nhận thư mục lưu trữ

Để sử dụng một thư mục khác với thư mục **File ghi âm** làm thư mục mặc định trong **Bộ sưu**

tập, chọn **Menu** > *Media* > *Máy ghi âm* > **T.chọn** > *Chọn bộ nhớ* và chọn một thư mục từ danh sách.

Để tăng chất lượng âm thanh trong chế độ stereo bằng hiệu ứng stereo rộng hơn, chọn **Menu** > *Media* > *Tăng âm stereo* > *Bật*.

■ Bộ lọc âm thanh

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng máy nghe nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

1. Chọn **Menu** > *Media* > *Bộ chỉnh âm*.
2. Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh, và chọn **Kh.động**.
3. Để xem, chỉnh sửa, hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **T.chọn** > *Xem*, *Sửa*, hoặc *Đổi tên*.

Bạn không thể chỉnh sửa hoặc đổi tên tất cả các nhóm.

■ Tăng âm stereo

Chỉ có thể sử dụng chức năng này nếu điện thoại di động Nokia được nối với một tai nghe âm thanh nổi tương thích.

12. Push to talk



Chức năng Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GSM/GPRS (dịch vụ mạng). Chức năng PTT cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp. Để kết nối, bấm phím tăng âm lượng.

Bạn có thể sử dụng chức năng PTT để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người có thiết bị tương thích. Khi cuộc gọi của bạn được kết nối, người bạn gọi không cần phải trả lời điện thoại. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có phù hợp hay không, vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn phải cài đặt cho

dịch vụ PTT. Xem phần “**Cài đặt PTT**” trên trang 91.

Trong khi kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Dịch vụ PTT không kết nối với dịch vụ gọi điện thoại thông thường; do đó nhiều dịch vụ hiện có liên quan đến dịch vụ điện thoại thường (ví dụ hộp thư thoại) sẽ không hỗ trợ cho dịch vụ PTT.

■ Kết nối và ngắt kết nối

Để kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Menu > Bộ đàm > Bật Bộ đàm**. ■ cho biết kết nối PTT.

■ cho biết dịch vụ tạm thời không khả dụng. Máy tự động thử kết nối lại với dịch vụ cho đến khi bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ PTT. Nếu bạn đã thêm các kênh vào điện thoại, bạn sẽ được tự động tham gia vào các kênh đang hoạt động.

Để ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Tắt Bộ đàm**.

■ Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT

Cài điện thoại sử dụng loa hoặc tai nghe để sử dụng dịch vụ PTT. Khi chọn tai nghe, hãy sử dụng điện thoại ở vị trí bình thường bên tai bạn.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Khi đã kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi kênh, các cuộc gọi nhóm hoặc cuộc gọi cá nhân. Các cuộc gọi cá nhân là các cuộc gọi mà bạn chỉ gọi đến một người.

Bấm và giữ phím tăng âm lượng suốt thời gian bạn đang nói, và giữ máy ở phía trước bạn để bạn có thể thấy màn hình. Khi bạn nói xong, thả phím tăng âm lượng ra. Cuộc đàm thoại được thực hiện theo nguyên tắc đến trước được trước. Khi người nào đó ngừng nói, người đầu tiên bấm phím được dùng cho PTT sẽ nói chuyện tiếp.

Để kiểm tra tình trạng đăng nhập của các số liên lạc của bạn, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ**. Dịch vụ này

tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ của bạn và chỉ khả dụng cho các số thuê bao.

 cho biết số liên lạc đang khả dụng.

 cho biết số liên lạc không đăng nhập vào dịch vụ PTT.

 cho biết số liên lạc không xác định.

 cho biết số liên lạc này không muốn bị làm phiền. Bạn không thể gọi cho số liên lạc này, nhưng bạn có thể gửi một yêu cầu gọi lại.

Để thuê bao một số liên lạc, chọn **T.chọn** > **Thuê bao liên lạc**, hoặc một hoặc nhiều số liên lạc được đánh dấu, chọn **Th.bao số đã chọn**.

Thực hiện một cuộc gọi kênh hoặc nhóm

Để thực hiện cuộc gọi đến kênh mặc định, bấm phím tăng âm lượng. Một âm báo phát ra, cho biết bạn được phép truy cập, và điện thoại sẽ hiển thị biệt hiệu và tên kênh của bạn. Xem phần **"Các kênh PTT"** trên trang 90.

Để thực hiện một cuộc gọi tới một kênh không phải là mặc định, chọn **Danh sách kênh** trong menu PTT, di chuyển tới

kênh bạn muốn, và bấm phím tăng âm lượng.

Để thực hiện một cuộc gọi nhóm từ *Danh bạ*, những người nhận cuộc gọi phải kết nối với dịch vụ PTT. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Nhóm*, di chuyển đến nhóm bạn muốn, và bấm phím tăng âm lượng.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách số liên lạc mà bạn đã thêm địa chỉ PTT, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển đến một số liên lạc, và bấm phím tăng âm lượng.

Bạn cũng có thể chọn số liên lạc từ *Danh bạ*.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các kênh PTT, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển tới kênh bạn muốn. Chọn **Th.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và bấm phím tăng âm lượng.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và bấm phím tăng âm lượng.

Gọi PTT tới nhiều người

Bạn có thể chọn nhiều số liên lạc PTT từ danh sách số liên lạc. Những người nhận một cuộc gọi đến và cần chấp nhận cuộc gọi này để tham gia.

Chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách địa chỉ*, và đánh dấu những số liên lạc bạn muốn. Để thực hiện cuộc gọi, bấm phím tăng âm lượng. Các số liên lạc chấp nhận cuộc gọi của bạn sẽ được hiển thị.

Nhận cuộc gọi PTT

Một âm ngắn thông báo có cuộc gọi PTT đến. Những thông tin như là tên kênh hoặc biệt danh (dịch vụ mạng) của người gọi sẽ được hiển thị.

Nếu bạn đã cài điện thoại thông báo trước cho bạn về những cuộc gọi cá nhân, chấp nhận hoặc từ chối cuộc gọi này.

Nếu bạn bấm phím tăng âm lượng để tìm cách trả lời một cuộc gọi trong khi một thành viên khác đang nói chuyện, bạn sẽ nghe thấy một âm báo và thông báo *Đang đợi* sẽ hiển thị cho tới khi bạn ngừng bấm phím tăng âm lượng. Bấm và giữ phím tăng âm lượng, và

chờ người khác nói xong; sau đó bạn mới có thể nói.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách liên lạc trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách địa chỉ**. Di chuyển tới một số liên lạc, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi yêu cầu gọi lại từ **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn gửi, chọn **Chi tiết**, di chuyển tới địa chỉ PTT, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách kênh trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển tới kênh bạn muốn. Chọn **Th.viên**, di chuyển tới số liên lạc bạn

muốn, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách yêu cầu gọi lại trong menu **Bộ đàm**, chọn **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển tới một số liên lạc, và chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Trả lời yêu cầu gọi lại

Khi bạn nhận được một yêu cầu gọi lại, thông báo **Đã nhận yêu cầu gọi lại** sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Chọn **Xem**. Danh sách các số liên lạc bạn đã gửi yêu cầu gọi lại sẽ được hiển thị.

- Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, bấm phím tăng âm lượng.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại cho người gửi, chọn **T.chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để xóa yêu cầu, chọn **T.chọn** > **Xóa th.tin gọi lại**.
- Để xem địa chỉ PTT của người gửi, chọn **Xem**.
- Để lưu một số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ PTT vào một số liên lạc, chọn **T.chọn** > **Lưu dạng** hoặc **Thêm vào danh bạ**.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo các cách sau:

- Để thêm địa chỉ PTT vào một tên trong *Danh bạ*, tìm số liên lạc bạn muốn, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Thêm chi tiết* > *Địa chỉ bộ đàm*.
- Để thêm một số liên lạc vào danh sách địa chỉ PTT, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách địa chỉ* > **T.chọn** > *Thêm số mới*.
- Để thêm một số liên lạc từ danh sách kênh, kết nối với dịch vụ PTT, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **Th.viên**, di chuyển đến thành viên có thông tin liên lạc bạn muốn lưu lại, và chọn **T.chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn *Lưu dạng*. Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên liên lạc trong *Danh bạ*, chọn *Thêm vào danh bạ*.

■ Các kênh PTT

Khi bạn gọi một kênh, tất cả thành viên đã tham gia vào kênh sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Có ba loại kênh PTT:

Kênh được cung cấp — Một kênh lâu dài được tạo bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Kênh chung — Mỗi thành viên của kênh có thể mời những người khác.

Kênh riêng — Chỉ những người nhận được lời mời của người tạo kênh mới có thể tham gia vào kênh.

Thêm kênh

Để thêm một kênh chung hoặc riêng, chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Thêm kênh*, và chỉnh sửa các thông số cài đặt trong các trường của biểu mẫu:

T.trạng kênh — Chọn *Hoạt động* hoặc *Tắt*.

B.danh trg kênh: — Nhập biệt hiệu của bạn để sử dụng cho kênh này.

B.mật kênh: — Chọn *Kênh chung* hoặc *Kênh riêng*.

Để gửi một lời mời tới nhóm này, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Bạn có thể gửi lời mời sử dụng SMS.

Để thêm một kênh được cung cấp, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Thêm kênh** > **T.chọn** > **Sửa đ.chỉ th.công**. Nhập địa chỉ kênh được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Nhận lời mời

Khi bạn nhận được lời mời nhóm dưới dạng tin nhắn văn bản, thông báo **Đã nhận lời mời kênh**: sẽ hiển thị.

1. Để xem số liên lạc đã gửi lời mời và địa chỉ kênh nếu kênh này không phải là kênh riêng, chọn **Xem**.
2. Để thêm kênh vào máy, chọn **Lưu lại**.
3. Để cài tình trạng cho kênh này, chọn **Hoạt động** hoặc **Tắt**.
4. Để từ chối lời mời, chọn **Xem** > **Loại bỏ** > **Có**.

■ Cài đặt PTT

Có hai loại cài đặt PTT: cài đặt để kết nối với dịch vụ và cài đặt để sử dụng.

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** trên trang 17.

Bạn có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cấu hình"** trên trang 73.

Để chọn cài đặt để kết nối với dịch vụ này, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Cài đặt cấu hình** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Cấu hình— để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** cho dịch vụ PTT. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ PTT mới được hiển thị.

Tài khoản— để chọn một tài khoản dịch vụ PTT trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Bạn cũng có thể chọn một trong các tùy chọn khả dụng khác.

Để sửa đổi cài đặt PTT để sử dụng, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Cài đặt Bộ đàm**, và chọn một trong những tùy chọn sau:

Cuộc gọi 1 đến 1 > **Bật**— để cài điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi cá nhân. Để thực hiện nhưng không nhận được các cuộc gọi cá nhân, chọn

Tắt. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đề lên các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn về các cuộc gọi đến cá nhân bằng một điệu nhạc chuông, chọn *Thông báo*.

Chức năng mặc định phím B.Đàm > Mở D.Sách liên lạc, Mở D.Sách kênh, Danh bạ/nhóm, hoặc Kênh B.Đàm

Hiển thị trạng thái đăng nhập > Có— để cho phép gửi trạng thái đăng nhập

Tình trạng Bộ đàm khi khởi động > Có hoặc Hỏi trước— để đặt điện thoại tự động kết nối với dịch vụ PTT khi bật điện thoại

Chức năng bộ đàm khi ở nước ngoài— để bật hoặc tắt dịch vụ PTT khi điện thoại được sử dụng bên ngoài mạng chủ

Gửi địa chỉ Bộ đàm > Không— để ẩn địa chỉ PTT không cho hiện trong các cuộc gọi

13. Sắp xếp



Điện thoại di động Nokia của bạn có nhiều chức năng để sắp xếp cuộc sống hàng ngày của bạn. Có các chức năng sau đây trong *Sắp xếp*: báo thức, lịch, công việc, ghi chú, máy tính, bộ báo giờ, và đồng hồ bấm giờ.

■ Báo thức

Báo thức sử dụng bộ định dạng giờ cho đồng hồ. Báo thức hoạt động ngay cả khi điện thoại bị tắt do pin yếu.

Để cài báo thức, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức* > *Giờ báo thức*, và chọn thời gian báo thức. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Bật**. Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn *Lặp lại âm báo*.

Để chọn âm báo thức hoặc cài một radio làm âm báo thức, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức* > *Âm báo*. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo

và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn *Thời gian chờ báo lại*, và chọn thời gian bạn muốn.

Âm báo và thông báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo, chớp sáng *Báo thức!* và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút, hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian chờ đã chọn rồi tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Lịch sẽ giúp bạn theo dõi nhắc nhở, các cuộc cần gọi, cuộc họp, và ngày sinh nhật.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**.

Ngày hiện tại được đóng khung xung quanh trong giao diện tháng. Nếu có cài ghi chú cho ngày, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **T.chọn** > **Xem theo tuần**. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần và chọn **T.chọn** > **Xóa hết ghi chú**.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch theo ngày có thể là viết ghi chú; xóa, chỉnh sửa, hoặc di chuyển ghi chú; sao chép ghi chú sang một ngày khác; gửi ghi chú bằng công nghệ không dây Bluetooth; hoặc gửi ghi chú dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện đến lịch của một điện thoại tương thích khác. Trong menu **Cài đặt**, bạn có thể cài đặt ngày giờ. Trong tùy chọn **Xóa tự động**, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo ghi chú

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**, chọn ngày bạn muốn, và **T.chọn** > **Viết ghi chú** và chọn một trong những kiểu ghi chú sau:  **Cuộc họp**,  **Cuộc gọi**,  **Sinh nhật**,  **Ghi chú** hoặc  **Nhắc nhở**.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp, và hiển thị ghi chú. Nếu ghi chú cuộc gọi hiển thị, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Báo lại**. Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

■ Công việc

Bạn có thể lưu ghi chú cho công việc bạn phải làm, chọn mức độ ưu tiên cho ghi chú, và đánh dấu xong khi đã hoàn tất. Bạn có thể phân loại ghi chú theo ngày và theo mức độ ưu tiên.

Ghi chú việc

1. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**.

2. Nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn > Thêm**.
3. Viết ghi chú, chọn mức độ ưu tiên, cài thời hạn và kiểu âm báo cho ghi chú này, và chọn **Lưu lại**.
4. Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

■ Ghi chú

Sử dụng **Ghi chú** để viết và gửi ghi chú đến các điện thoại tương thích sử dụng SMS hoặc MMS.

1. Chọn **Menu > Sắp xếp > Ghi chú**.
2. Để tạo ghi chú nếu chưa có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn > Tạo ghi chú**.
3. Viết ghi chú và chọn **Lưu lại**.
4. Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

■ Máy tính

Máy tính trên điện thoại có các chức năng tính toán và lượng giác, có thể tính bình phương

và căn bậc hai, số nghịch đảo, và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu > Sắp xếp > Máy tính**. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Di chuyển tới một phép tính hoặc chức năng bạn muốn, hoặc chọn từ **T.chọn**.

Để lưu tỉ giá, chọn **T.chọn > Tỉ giá hối đoái**. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, chọn **T.chọn > Nội tệ** hoặc **Ngoại tệ**.

■ Bộ báo giờ

1. Chọn **Menu > Sắp xếp > DH đ.ngược > Bộ báo giờ**, nhập thời gian báo thức theo giờ, phút, và giây; và chọn **OK**.
Bạn có thể viết văn bản ghi chú riêng của mình, văn bản này sẽ hiển thị khi đến giờ báo.
2. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**.
3. Để thay đổi thời gian báo, chọn **Đổi giờ**.
4. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn **Tắt hẹn giờ**.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo hoặc chớp sáng ghi chú đó (nếu được cài) hoặc *Hết thời gian đếm ngược*. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 60 giây. Để ngưng âm báo và để xóa văn bản ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **B.đ lại**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

14. Các ứng dụng



■ Trò chơi

Phần mềm điện thoại có một số trò chơi.

Khởi chạy

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi*, di chuyển đến trò chơi bạn muốn, và chọn **Mở**.

Đối với các tùy chọn liên quan đến trò chơi, xem phần “*Các tùy chọn ứng dụng khác*” trên trang 97.

Tải xuống

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > **T.chọn** > *Tải xuống* > *Tải trò chơi*. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Cài đặt

Để cài âm thanh, đèn, và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** >

Ứng dụng > **T.chọn** > *Cài đặt ứng dụng*.

■ Bộ ứng dụng

Phần mềm điện thoại có một số ứng dụng Java, như là đồng hồ thể giới.

Khởi chạy một ứng dụng

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Bộ ứng dụng*; di chuyển đến một ứng dụng; và chọn **Mở**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Các tùy chọn ứng dụng khác

Xóa — để xóa ứng dụng hoặc một nhóm ứng dụng trong điện thoại

Chi tiết — để xem thêm thông tin về ứng dụng

Cập nhật mới — để kiểm tra nếu phiên bản mới của ứng dụng có sẵn để tải về từ *Web* (dịch vụ mạng)

Tr.cập ứng dụng — để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển

thị. Chọn trong mỗi loại một cấp phép khả dụng.

Trang web — để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu cho ứng dụng từ trang Internet (dịch vụ mạng). Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.

Tải xuống các ứng dụng từ mạng



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME™. Đảm bảo rằng ứng dụng này tương thích với điện thoại của bạn trước khi tải về (dịch vụ mạng).

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới về bằng nhiều cách:

- Chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **T.chọn** > **Tải xuống** > **Tải ứng dụng**, và danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch

vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

- Sử dụng chức năng tải trò chơi về. Xem phần **“Tải xuống”** trên trang 97.
- Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer từ bộ Nokia PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

15. Web



Điện thoại của bạn có một trình duyệt tích hợp có thể sử dụng để kết nối vào các dịch vụ được chọn trên Internet di động. Nhiều chức năng truy cập Internet di động không phụ thuộc vào mạng, và một số chức năng có thể không khả dụng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

■ Bản chất kỹ thuật

Đối với các thiết bị di động, công nghệ mang tên giao thức ứng dụng không dây (WAP) tương tự như công nghệ world wide web (web toàn cầu) (WWW) trong các máy tính cá nhân.

Hầu hết các trang WAP bao gồm văn bản và các siêu liên kết. Một số trang thậm chí còn bao gồm đồ họa có độ phân giải thấp, hoặc yêu cầu nhập dữ liệu.

Bạn có thể không xem được tất cả chi tiết của các trang Internet di động, vì các trang

sẽ hiển thị khác nhau do kích cỡ màn hình.

■ Nhà cung cấp dịch vụ

Vì nội dung Internet di động được thiết kế để xem trên điện thoại, nhà cung cấp dịch vụ bây giờ cũng đồng thời là nhà cung cấp dịch vụ Internet di động. Có nhiều khả năng nhà cung cấp dịch vụ của bạn đã tạo một trang chủ và đã cài đặt trình trình duyệt WAP của bạn để đến trang này khi bạn đăng nhập vào Internet di động. Sau khi truy cập vào trang chủ của nhà cung cấp dịch vụ, bạn có thể tìm thấy các đường dẫn đến một số trang web khác.

■ Truy cập dịch vụ

Cài đặt dịch vụ

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử

dụng. Xem phần “[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)” trên trang 17. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần “[Cấu hình](#)” trên trang 73.

Kích hoạt cài đặt

Đảm bảo rằng cài đặt *Web* cho dịch vụ bạn muốn sử dụng được kích hoạt.

1. Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* > *Cấu hình*.

Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị.

2. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, hoặc chọn *Cấu hình riêng* để trình duyệt.
3. Chọn *Tài khoản* và chọn một tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.
4. Nếu bạn muốn thực hiện xác nhận người sử dụng cho các kết nối intranet theo cách thủ công, chọn *Hiện cửa sổ đăng nhập* > *Có*.

Kết nối với dịch vụ

Có một số cách để kết nối với một dịch vụ.

- Để mở trang chủ của dịch vụ này, chọn **Menu** > *Web* > *Trang chủ*, hoặc ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **0**.
- Để chọn một chỉ mục, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
- Để chọn trang web mới xem, chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ mới nhất*.
- Để nhập địa chỉ dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chọn địa chỉ*, nhập địa chỉ dịch vụ, và chọn **OK**.

■ Trình duyệt

Sẽ không cần thiết phải đặt cấu hình theo cách thủ công cho trình duyệt trên điện thoại. Nhà nhà cung cấp dịch vụ thường cài đặt cấu hình này khi bạn đăng ký với chức năng này. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn gặp vấn đề trong việc sử dụng trình duyệt.

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm

thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu EGPRS hoặc GPRS được chọn làm đường truyền dữ liệu,  hoặc  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối EGPRS hoặc GPRS, chỉ báo  hoặc  sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình cho biết kết nối EGPRS hoặc GPRS sẽ bị treo (tạm dừng). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối EGPRS hoặc GPRS.

Các phím điện thoại

- Để trình duyệt qua trang này, bấm phím di chuyển theo một hướng bất kỳ.
- Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đàm thoại.
- Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**.
- Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm *****.

Chọn

Ngoài những tùy chọn có trong điện thoại của bạn, nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp thêm các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể thực hiện một cuộc gọi điện thoại hoặc lưu tên và số điện thoại từ một trang.

Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*, hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn một trong các tùy chọn sau:

Phụ văn bản > **Bật** — để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn *Tắt*, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ — để cài cỡ chữ cho các trang Internet di động.

Hiển thị hình ảnh > *Không* — để ẩn hình ảnh trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > *Báo lỗi kết nối không an toàn* > *Có* — để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối được mã hóa chuyển sang kết nối không được mã hóa trong khi trình duyệt.

Báo lỗi > **Báo lỗi các mục không an toàn** > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi một trang được mã hóa chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần **“Bảo mật trình duyệt”** trên trang 104.

Mã hóa ký tự > **Mã hóa nội dung** — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

Mã hóa ký tự > **Địa chỉ web dạng Unicode (UTF-8)** > **Bật** — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn có thể cần có cài đặt này khi truy cập một trang web được viết bằng tiếng nước ngoài.

Kích cỡ màn hình > **Vừa màn hình** hoặc **Nhỏ** — để cài đặt hiển thị màn hình

JavaScript > **Có** — để cho phép JavaScript™

■ Cài đặt bảo mật

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ

nhớ cache. Xem phần **“Bộ nhớ cache”** trên trang 104.

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **Bảo mật** > **Cài đặt cookie**; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cookie**. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn **Cho phép** hoặc **Từ chối**.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **Bảo mật** > **Cài đặt WMLScripts**; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Dùng WMLScripts qua k.nối an toàn**. Để cho phép các mã scripts này, chọn **Cho phép**.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Chỉ mục**; hoặc ở

chế độ chờ, chọn **Menu** >
Web > *Chỉ mục*.

- Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
- Chọn **T.chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; để tạo một chỉ mục mới; hoặc để chuyển chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chúng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận

Khi bạn nhận được một chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, *Đã nhận 1 chỉ mục* sẽ hiển thị. Chỉ mục nhận được sẽ tự động được lưu vào *Chỉ mục*. Để xem chỉ mục này, chọn **Hiển thị** > *Chỉ mục*.

Tài các cài đặt

Để tự động lưu tất cả các tập tin tải xuống trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > *Bật*.

Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (nhà cung cấp mạng). Các tin nhắn dịch vụ là các thông báo (ví dụ như tiêu đề tin tức). Các tin nhắn này có thể bao gồm một tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ của một dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Cài đặt

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*.

Để cài nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > *Bật* hoặc *Tắt*.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn **Bộ lọc tin nhắn** > **Bật**. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn **Kênh tin cậy**.

Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn **Kết nối tự động** > **Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, hãy làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache, trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **Xóa cache**.

Để xóa bộ nhớ cache, trong khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Xóa cache**.

■ Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này, bạn cần các chứng nhận bảo vệ và có thể cả mô-đun bảo vệ, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mô-đun bảo mật

Mục đích của mô-đun bảo mật nhằm hoàn thiện các dịch vụ an toàn có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt, và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun bảo mật chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun bảo mật.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cài đặt mô-đun an toàn** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Chi tiết mô-đun an toàn — để hiển thị tiêu đề mô-đun bảo mật, nhà sản xuất, và số sê-ri

Yêu cầu PIN mô-đun — để cài điện thoại hỏi PIN mô-đun khi sử dụng các dịch vụ do mô-đun bảo mật cung cấp. Nhập mã vào và chọn ***Bật***. Để tắt chế độ hỏi PIN mô-đun, chọn ***Tắt***.

Đổi PIN mô-đun — để thay đổi PIN mô-đun nếu mô-đun bảo mật cho phép. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Đổi PIN ký tên — để thay đổi mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Chọn PIN ký tên bạn muốn thay đổi. Nhập mã PIN hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Xem thêm phần ***“Mã truy cập”*** trên trang 16.

Chứng chỉ



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không

cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chúng nhận Hết hạn hoặc Chứng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chúng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giới trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun bảo

mật do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ* hoặc *Chứng chỉ thuê bao*.

Chỉ báo an toàn  sẽ hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo mật. Nhà cung cấp dịch vụ bảo mật việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun bảo mật. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web, ví dụ tiêu đề và giá của quyền sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên sẽ

hiển thị, bao gồm số lượng và ngày tháng.

Kiểm tra văn bản tiêu đề là *Đọc* và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn *Ký tên*.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần *"Mã truy cập"*, trên trang 16), và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

16. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM có thể cung cấp thêm các dịch vụ bổ sung mà bạn có thể truy cập. Menu này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào thẻ SIM.

Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết tính khả dụng, giá cước, và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM.

Để truy cập vào các dịch vụ này, bạn có thể cần phải gửi tin nhắn hoặc gọi điện, làm như vậy có thể phải trả phí.

17. Kết nối với máy tính

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích qua kết nối Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB (CA-53). Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Thiết bị lưu trữ dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để chuyển dữ liệu giữa thẻ nhớ được lắp trong điện thoại và một máy PC tương thích. Xem phần **“Cáp dữ liệu USB”** trên trang 70. Sau khi chuyển dữ liệu, đảm bảo rằng có thể tháo cáp dữ liệu USB ra khỏi máy PC một cách an toàn.

■ Bộ PC Suite

Phần mềm Nokia PC Suite khả dụng cho điện thoại của bạn. Nokia PC Suite là một bộ công cụ mạnh mà bạn có thể sử dụng để quản lý các chức năng và dữ liệu của điện thoại.

Mỗi thành phần là một chương trình riêng có các mục trợ giúp trực tuyến. Phần mềm Nokia PC Suite, hướng dẫn cài đặt, và các tài liệu khác được cung cấp miễn phí và có thể tải xuống từ mục tải xuống phần mềm trên trang web của Nokia:

www.nokia-asia.com/pcsuite.

■ EGPRS, GPRS, HSCSD, và CSD

Bạn có thể sử dụng công nghệ GPRS nâng cao (EGPRS), dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS), dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao (HSCSD), và dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện (CSD), và các dịch vụ **Dữ liệu GSM** cùng với điện thoại.

Để biết tính khả dụng và thuê bao đến các dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và cuộc gọi dữ liệu thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian

truyền dữ liệu. Xem phần “[Cài đặt dữ liệu gói](#)” trên trang 68.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

■ Bluetooth

Sử dụng công nghệ Bluetooth để kết nối máy tính xách tay tương thích với Internet. Bạn phải sử dụng dịch vụ nhà cung cấp hỗ trợ truy cập Internet và máy PC của bạn phải hỗ trợ PAN Bluetooth (Mạng Cá Nhân). Sau khi kết nối với dịch vụ điểm truy cập mạng (NAP) của điện thoại và ghép nối với máy PC, điện thoại sẽ tự động mở kết nối dữ liệu gói với Internet. Không cần cài đặt phần mềm PC Suite khi sử dụng dịch vụ NAP của điện thoại.

Xem phần “[Công nghệ không dây Bluetooth](#)” trên trang 66.

18. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Điện thoại của bạn được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba chu kỳ sạc đủ và xả hết pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng sẽ hao mòn dần dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, vì việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi

pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối chính thức của Nokia tìm biểu tượng Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ nào về việc pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng và mang pin tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối chính thức của Nokia để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy

quyền hoặc đại lý phân phối chính thức của Nokia sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác minh về sự xác thực của pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

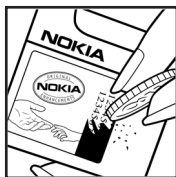
1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được dấu hiệu hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và biểu tượng Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web www.nokiaoriginals.com/check.



Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn

Độ: Nhập mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515

- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập chữ 'Battery' và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo về việc có thể xác thực được mã pin hay không.

Nếu bạn cần sự hỗ trợ về xác nhận mã pin, liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia được liệt kê tại www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp

của bạn. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokiaoriginals.com/battery.

19. Phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe xem đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Điện nguồn

Loại	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-5C	tối đa 5 giờ	tối đa 10 ngày

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

■ Tai Nghe Không Dây

Tai Nghe Bluetooth BH-202

Tai nghe Bluetooth BH-202 của Nokia cho phép bạn thực hiện và nhận cuộc gọi trong khi đang di chuyển. Bạn có thể sử dụng tai nghe này với các máy điện thoại tương thích hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth.

■ GIẢI PHÁP CHO SỬ DỤNG TRÊN XE - Giải pháp Phụ trợ

Tai Nghe Nokia Trên Xe Plug-in Không Dây HF-33W

Tai nghe Nokia Trên xe Plug-in Không dây HF-33W cho phép bạn thực hiện và nhận cuộc gọi sử dụng loa nói trực tiếp khi đang lái xe. Bạn có thể kết nối tai nghe với một điện thoại tương thích hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth.

■ Tai Nghe

Tai Nghe Thời Trang Âm Thanh Nổi Nokia HS-31

Tai nghe Thời trang Âm thanh nổi của Nokia cung cấp chức năng sử dụng rảnh tay và giải trí bằng nghe radio FM hoặc máy nghe nhạc MP3 stereo từ điện thoại Nokia tương thích của bạn.

■ Thẻ Nhớ

Thẻ microSD Nokia MU-28 512 MB

Thẻ microSD này cung cấp 512 MB cho lưu trữ ngoài và tăng bộ nhớ còn trống cho dữ liệu, nhạc và các ứng dụng phần mềm.

GIỮ GÌN VÀ BẢO TRÌ

Điện thoại là sản phẩm được có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn không bị mất các bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại của bạn bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc cháy một số bộ phận bằng nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong điện thoại và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính (ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng).
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế được phê chuẩn. Việc sửa đổi ăng-ten và các thiết bị lắp kèm không được phê chuẩn có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.

- Luôn tạo bản sao dự phòng cho dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào. Nếu điện thoại không hoạt động đúng, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện nâng cấp của bạn có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định, và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5 cm (5/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên. Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không

được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến bên ngoài hay không hoặc nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở các cơ sở y tế khi tại ở những nơi đó có dán qui định yêu cầu bạn tắt điện thoại. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây ra khả năng nhiễu cho máy điều hòa nhịp tim. Những khuyến nghị này nhất quán với kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập và các khuyến nghị của Viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến.

Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- luôn đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch);
- không để điện thoại trong túi áo ngực; và
- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ về việc có gây nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xe cộ

Tín hiệu vô tuyến RF có thể làm ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể

gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bất cứ bảo hành nào được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trên xe của bạn đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng điện thoại trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng cách thì khi túi đệm khí bung ra có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động của bạn trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể bị xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe.

Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng được ghi cảnh báo rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất, các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hay butan); ở những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý quan trọng:

Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào bất cứ thiết bị vô tuyến nào cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần phải tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham vấn ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại cho đến khi được phép cúp.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

DIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là một phần thuộc các hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc bức xạ sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập thông qua việc đánh giá định kỳ kỹ lưỡng các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là $2,0 \text{ W/kg} \cdot (\text{W/kg})^*$. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi

vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng mức năng lượng yêu cầu để nối mạng. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này khi thử nghiệm đặt ở tai là $1,15 \text{ W/kg}$.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng các phụ kiện và các phụ kiện cài tiến có thể tạo ra những giá trị SAR khác nhau. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng thiết bị di động là $2,0 \text{ watts/kilogram}$ trung bình trên mười gram mô cơ thể. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để dự phòng cho bất kỳ dung sai nào trong đo đạc. Giá trị SAR có thể khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

an toàn 118

Ă

ăng-ten 22

B

bảo vệ phím 28

báo thức 93

bluetooth 66

bộ nhớ dùng chung 14

C

camera

 ống kính 24

 sử dụng 79

cài đặt

 âm 62

 bảo mật 74

 cấu hình 73

 cuộc gọi 71

 điện thoại 71

 khôi phục cài đặt gốc 75

 modem 68

 ngày giờ 64

 phụ kiện 73

 tin nhắn 51

các dịch vụ mạng 14

các phím tắt ở chế độ chờ 27

các phím và bộ phận 24

cấu hình 61

cập nhật phần mềm điện thoại 75

công việc 94

cuộc gọi

 chờ 31

 kết thúc 30

 nhật ký 59

 thư thoại 50

 thực hiện 30

 trả lời 31

 tùy chọn 32

 từ chối 31

CH

chế độ chờ 25, 26, 65

chỉ tiết cuộc gọi 71

chủ đề 61

chỉ mục 102

D

danh thiếp 57

dây đeo cổ tay 23

dịch vụ

 hộp thư đến 103

dịch vụ Plug and play 21

Đ

Điện nguồn 114

đồng bộ hóa 69

G

GIẢI PHÁP CHO SỬ DỤNG
TRÊN XE - Giải pháp Phụ trợ 115
ghi chú 95

H

hình nền 62

L

Lệnh dịch vụ 50

lệnh thoại 65

lịch 94

M

mã truy cập 16

máy nghe nhạc 81

máy tính 95

media player 80

menu 33

menu nhà điều hành 77

mục văn bản 35

N

Nokia PC Suite 108

NH

nhà điều hành
logo 63

P

Phụ kiện chính hãng 114
phím tắt riêng 64
pin
 chỉ báo cường độ 25
 sạc 20
PTT. Xem push to talk
push to talk
 cài đặt 91
 các kênh 90
 các yêu cầu gọi lại 89
 cuộc gọi cá nhân 88
 cuộc gọi kênh 87
 cuộc gọi nhóm 87
 kết nối 86
 ngắt kết nối 86
 thực hiện và nhận cuộc gọi 87

Q

quay số 30

R

radio 82

S

số liên lạc
 chọn bộ nhớ 57
 chỉnh sửa 56
 sao chép 56
 số dịch vụ 58
 số máy riêng 58
 thêm 55
 tìm kiếm 55
 xóa 56
 xóa chi tiết 56

T

Tai Nghe 115

Tai Nghe Bluetooth BH-202 114
Tai Nghe Không Dây 114
Tai Nghe Nokia Trên Xe Plug-in
Không Dây HF-33W 115
Tai nghe Thời trang Âm thanh nổi
Nokia HS-31 115
Tải ứng dụng
 cài đặt 103
 nội dung và ứng dụng 17
tăng âm stereo 85
tin nhắn
 âm thanh 41
 đa phương tiện 37
 đèn flash 41
 mẫu 41
 SIM 37
 thoại 50
 thông tin 50
 văn bản 34
tin nhắn trò chuyện 42

TH

Thẻ microSD Nokia MU-28
512 MB 115
Thẻ nhớ 115
thẻ nhớ
 định dạng 78
 khe 24
 lắp đặt 20
Thẻ SIM 19

TR

trình duyệt 100

U

ứng dụng e-mail 46

V

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại
di động Nokia. 4